

SỐ 149 — NAM THU TÙ

THU SAU, 17 MAI 1935

PHONG HOA

RA NGÀY THƯ SAU

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ: 80, DƯỜNG QUAN-THÁNH — GIẤY NÓI SỐ: 874.

GIÁ BÁO (Trong nước): 1 Năm: 3\$00 — 6 tháng: 1\$60 — Mỗi số: 7 xu — Ngoại quốc: 1 Năm: 6\$50 — 6 tháng: 3\$50

SỐ THỨ NHẤT là số ăn mảnh: Đặng vũ Lạc một mình đi mò cử tri. Đặng phúc Thông không « đào » đâu ra được cử tri. Thấy chia rẽ Trần văn Lai khoái.

SỐ THỨ HAI là số « Lê Thăng tiến sĩ con dí đánh bông » nhưng kỳ thực nó là số Nguyễn văn Vinh.

SỐ THỨ BA là số phá đám, tiên phong là Hà văn Bình, lãnh tụ đầu mặt là Vũ văn An.

SỐ THỨ TƯ: Nguyễn cao Luyện đứng ngáp ở bên cạnh Võ đức Diên, đợi cử tri có lòng tốt đến bỏ phiếu bầu cho.



Cuộc chiến đấu trong kỳ báo cử.

NHỮNG KHÔNG ĐIỀU TRA ĐHỒNG VĂN

I. DI XEM MŪ CÁNH CHUỒN

(Tiếp theo)

... Khi yến tiệc có thể cùng nhau chia lìa trổng và bàn những việc công ích muốn thi hành...

... Làm việc gì cũng phải có một cái thời kỳ định tĩnh để dự bị rồi sau mới bành trướng ra được.

H. T. Phu

B UỐC vào gian phòng khách, tôi cảm thấy sự yên tĩnh lặng lùng: bộ ghế gỗ kiểu tây chạm trổ theo lối tầu đang ngủ im trên chiếc thảm hoa, ảnh các ông Toàn-quyền Đông-pháp treo trên tường yên lặng đang nhìn tôi bằng những con mắt limdim. Cả đến con mèo tam thê cũng nằm tròn trên chiếc nệm, không nhúc nhích, cả đến ông phenh đường băng sứ ngồi trên tủ chè cũng đương nhếch mép cười trong giấc mơ. Còn tiếng chim sê kêu đâu đây thì như tiếng ngáy của sự im lặng vậy.

Bỗng tôi rật mình, chắc có ai nhìn vào gây tội. Quay lại mới hay ảnh tướng của ông Hoàng-trọng-Phu đường dường đôi mắt sơn trùng trùng nhìn tôi như nhìn người trong mộng.

Tôi bèn nói dưa:

— Tướng công vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Thì lạ thay, tôi nghe thấy tiếng trả lời uể-oải:

— Cám ơn ngài. Ngài đến phỏng vấn bản chúc?

Yên lặng như mọi vật trong gian phòng khách, ông H. T. Phu đã đầy sê cửa bước vào lúc nào tôi không được biết.

Tôi ngồi lại ngay ngắn, thong thả trả lời:

— Vâng. Chúng tôi nghe tướng công mới ở bên tây về, muốn đến hỏi tướng công về tình hình quan trường bên ấy.

Ông Hoàng ngồi yên lặng, con mắt mờ màng như bức ảnh của ông. Tôi ngắm ông: thân thể nhỏ và gầy, ông không có cái vẻ phi nộn thông thường của các vị đại thần Việt Nam. Ý chừng ông có ăn tướng gì, mình không biết.

Ngồi gai cầm một lúc lâu, Hoàng tướng công nói nhỏ nhẹ như con gái mà trả lời rằng:

— Bên tây không có quan trường. Chỉ có bến ta là có cái diêm-phúc có quan trường mà thôi, quan trường là một hạng thương lưu đặc biệt riêng của nước Nain ta. Có nhiều người không hiểu cho như thế, lại muốn bỏ

quan đi thì thật là lạ. Bỏ quan đi thì lấy gì mà thay vào?

Nói đến đây, Hoàng tướng công mỉm miệng cười một cách cao thượng, rồi nói tiếp:

— Lấy gì mà thay vào? Chẳng lẽ lại lấy công mà thay? Quan đường là cha mẹ dân, nếu cho là công bộc, thì chẳng hóa ra cha mẹ lại thành ra công bộc! Như vậy thì trật tự, tôn ti hỗn độn cả, không thể được.

Tướng công vừa nói vừa diễm câu bằng những cử chỉ mềm mại, dẻo dang, y như một ông cố đạo giảng kinh hay một ông sư thuyết pháp vậy. Trong khi ấy, ông phenh đường băng sứ ngồi trên cái tủ chè vẫn cười tẩm một cách rất ranh mãnh, và vẫn dễ hở cái bụng trắng hổ một cách tự tiện quá.

— Bầm, tướng công, không bỏ quan được, nhưng có thể bỏ tiếng quan đi được không?

Không chút do dự, Hoàng tướng công đáp:

— Bỏ tiếng quan đi thì còn gì là quan nữa. Không được. Có điều bây giờ ta đường ở thời kỳ thay cũ đổi mới, thi nên cho nhiều bạn tân học vào quan trường để chấn chỉnh cái ngạch thường lưu ấy của ta. Mà ông chịu khó xét hành động của bạn ấy mà xem: họ có lòng công lâm, lòng vị tha của bậc thượng lưu trí thức...



Ngó ngác, tôi nhìn Hoàng tướng công, rồi lại nhìn ông phenh sứ đương vỗ bụng cười tẩm hoài. Vẫn cái giọng uyển chuyển, vẫn lối cử chỉ mềm mại, tướng công ung dung nói tiếp:

— Ông chỉ làm một bài tình đố con cũng đủ biết các ông huyện tân học có lòng vị tha là chừng nào: lương mỗi tháng có tám, chín chục, chỉ đủ tiền thuê sôp pho, mua dầu súng, vậy mà họ vẫn chịu khó hết sức làm việc cho nước, cho dân, nhất là cho dân. Nếu không có lòng vị tha, không có tính khinh tiền, thì khi nào họ lại đồ sô nhau vào quan trường để chịu làm công không cho lũ khố rách, áo ôm như vậy?

Hoàng tướng công nói xong, vẻ thân phục quan lại lộ ra nét mặt. Tôi, tôi cũng thán phục hết chỗ nói chí khí anh hùng của tui quan tân tiến. Chỉ có ông phenh đường băng sứ là vẫn ngồi phanh bụng cười tẩm một cách ngày ngô đáng ghét.

— Theo tướng công thì các quan đều là dáng anh hùng cả. Ý chừng muôn cho các nước bên Au-châu biết đến những vị anh hùng đó để mà bắt chước, nên tướng công đã sáng du lịch bá Pháp đó chẳng?

Khiêm tốn, Hoàng tướng công trả lời:



— Không. Có tiền, thi bắn chúc sang Pháp chơi đó mà thôi, thiệt không có ý gì khác. Bản chúc yếu, nên di du lịch một chuyến để dưỡng sức đó thôi.

— Vậy mà tôi cứ tưởng hội Khai Tri tiến đức đã đúc lượng tướng công để kỷ niệm cái công của tướng công đã lặn lội sang Pháp giạo đó.

— Nếu vậy thì ông lầm. Về việc đúc tượng thì chỉ vì các ông hội viên hội Khai Tri quá yêu bản chúc mà đúc, chứ bản chúc thì có tài cán gì...

— Tướng công khiêm tốn quá. Báo chí ở đây, nhất là báo Xứ sở, vẫn ngợi khen tướng công là một ông quan nhân từ, yêu dân như yêu con, là một nhà cai trị có tài.

Hoàng tướng công tươi cười mà rằng:

— Đó là những lời khen quá đáng cả. Tôi chỉ là một ông quan trung bình, tài canh trung bình, trí thông minh cũng trung bình. Tôi nhờ tồ ấm được ngồi dài ở đất Hà-dông này thật cũng là một sự may, chứ tôi thiết tưởng có tôi thì chợ cũng đông, mà

tôi đi lấy chồng thì chợ cũng vui, tỉnh Hà-dông cũng đến như bây giờ không thay đổi gì cả.

— Bầm thế còn hội Khai-trí?

— Hội Khai-trí? Sự nghiệp của hội Khai-trí tức là sự nghiệp của tôi. Đối với hội Khai-trí thế nào, thì tôi đã nói rõ từ năm 1922, hôm khánh thành nhà hội quán hội ấy. Tôi đã nói rằng ta được nhờ quý bảo-hộ khai hóa cho ta, thì ta cũng phải lập một cơ-quan để giúp đỡ chánh-phủ về đường giáo-dục.

Vì thế nên mới phát khởi cái chủ nghĩa rất cao-thượng là phải dựng nên một công cuộc quan trọng cho xã-hội ta, là hội Khai-trí vậy. Chương-trình có phải chỉ hép hòi về một phương diện nào đâu, phải bao hàm biết bao công cuộc lớn lao đồng thời thi-hành, để cho đạt tới cái mục đích « khai-trí tiến đức cho xã-hội Việt-Nam ngày một thêm mới ».

Tôi nhìn đùi giày ban mới của Hoàng tướng công, rồi nói rằng:

— Bầm, thế trong vòng 13 năm nay, tướng công thấy xã-hội Việt-Nam đức tiến và trí khai được chừng nào rồi?

Nghé câu hỏi của tôi, Hoàng tướng công ngồi ngay người lại, con mắt dăm dăm như muôn lấp nhấp quang do cái « đức », lượng cái « trí » của xã-hội Việt-Nam. Một lúc lâu, tướng công nhở nhẹ rằng:

— Ông cứ xem công việc của hội Khai-trí thì đủ biết.

— Bầm, những công cuộc lớn lao của hội Khai-trí thì chúng tôi người trần, mắt thịt, quả không nom thấy. Duy chiêu chiêu di hóng mát bên bờ hồ Guom, thì thường thường chúng tôi nghe thấy tiếng hô tôm điếm, hoặc tiếng bắt đũa chạm nhau ở trong nhà hội đưa ra mà thôi.

Một nụ cười khinh thị cái óc non nớt của tôi nở trên môi, Hoàng tướng công phán:

— Khi yến tiệc có thể cùng nhau chia tư tưởng và bàn những việc công ích của hội muốn thi-hành. Vì vậy, tòa tri - sự hội Khai-trí cứ mỗi tháng

Kỳ sau trên báo Phong Hoá sẽ có sự khác thường

Tặng ai

Nhân thế hồn phùng khai khâu tiểu,
Khi tuổi xuân thì gian-diu xuân chơi.
Kia xuân xuân vò sô trên đời.
Phải chơi đi, kẽo cuộc đời là: mộng.
Tuổi, tuổi xuân, xuân đi quá chóng.
“Chơi, chơi cho thủng trống long dong,
cho tung giải yém, cho tụt giây lung”,
cho nức tiếng anh hùng là thế thế.
Nếu vì xuân mà hao mòn thân thể,
Phải tìm phương cứu thế đoạt thiên công.
Tại Lê huy Phách được phỏng.
Thuốc tiên (1) bệnh quỷ tay đồng khắp dùng,
Uống vào bệnh khỏi như không:
(1) Thuốc năm 1935, khỏi bệnh lâu, thuốc số 18 khỏi bệnh giang mai.

NHÀ PHÁT HÀNH

LE-HUY-PHACH

Nº 12, ROUTE SINH TÙ, Nº 12 — HANOI

CHI ĐIỂM

Haiphong: Nam Tân, 82, Bonnal. Hué: Văn Hoà, 87
Paul Bert. Vinh: Sinh Huy, 59, phố La Ga. Quiñhon:
Trần văn Thắng, Avenue Khai Định. Nai Định:
Việt Long, 28, Rue des Champeaux (trên trường học
Bến Cái). Phan Thiết: Lê Thành Hưng, Rue Gia Long.

Cần dùng của các bà - cô

Cần có huyết tốt, mới đủ nuôi thân thể, tai mắt hồng hào, khoan khoái tinh thần, nếu mà huyết xấu, da sám, mắt xâu, rực đầu, chóng mặt, hoảng hốt tinh thần và nhiều c/c chứng bệnh khác nữa. Muốn như ý dùng ngay thuốc số 68: Tự lai huyết (giá 1\$00).

Bệnh khí hư vì bị truyền nhiễm nọc bệnh tinh, hoặc vi huyết sáu mà sinh ra. Bệnh này rất nguy hiểm, có khi mất đẻ. Vậy kíp dùng ngay: Thuốc số 37: Thuốc Khí Hu (giá 1\$) Thuốc số 38: Tảo Nhập (giá 0\$50) là bệnh sẽ khỏi hẳn và lợi cho đường sinh dục về sau.

TƯỚI NHỎ ĐEN LỚN VÀ VIỆC

OAI QUAN ĐỐC

O huyện Thụy-anh (Thái bình) có một thày thuốc tây. Thật là một sự may cho dân ốm vùng ấy, nhưng lại là một sự rất không may cho trâu bò của dân.

Mới đây, nhà thương xửa lại cái vườn hoa để cho quan đốc — đối với dân quê, thì bệ vệ là đủ lên quan rồi — ngài ngắm cảnh. Bỗng một hôm có hai con trâu của bà lý Thết sòng vào vườn, sơ ý dẫm lên bãi cỏ của quan lớn. Lão thày thi thoảng — quan lớn trông thấy, nồi tam bánh, thết mắng đừng đừng, rồi sai cột trâu lại và cắt gân chân sau đi. Hai con trâu không dám ho he, biếng phép quan lớn, chỉ rên rỉ mà thôi.

Làm xong kỳ công ấy, quan lớn đi ngủi, như sau khi làm được một việc rất cần đến trí can đảm của quan.

Bà lý Thết thấy trâu bị bệnh về, cũng nồi tam bánh, bèn một mặt đi trình quan, một mặt đem trâu cột vào cây hàng sê cồng nhà thương và suối ngày ôm trâu khóc lóc thảm thiết, khiến ai đi qua cũng dừng lại xem hai con trâu khổn nạn đã vô phúc xúc phạm tội một ông quan lớn.

Kết cục, việc đến tai quan tỉnh, mà quan lớn đốc, tuy lớn mặc dầu, cũng phải đến cho bà lý Thết mười hai đồng bạc.

lại lập một tiệc để các viên hội đồng quản trị có dịp được gặp mặt nhau và được lần tiếp các quí quan có chân hội đồng bảo trợ hội. Tiếng bát đũa mà ông thường được nghe là do ở đó mà ra vậy. Còn tôm điểm là một cuộc chơi tiêu khiển rất nhã...

— Mà rất là mệt trí nữa. Chơi tôm bắt ta phải nghĩ ngoi lầm, có lẽ cũng là một cách khai cho trí của người annam ta vậy.

Gật gù, Hoàng trưởng-công không nói gì, chừng ngài còn mải nghĩ đến cách làm tiến đức cho người Việt-Nam nữa. Năm kia bàn về công việc của hội Khai tri, trưởng công có nói : « Làm việc gì cũng phải có một thời kỳ định tĩnh để dự bị rồi sau mới hành trưởng ra được ». Y giờ muốn thực hành câu châm ngôn đó, nên tướng công ngồi định tĩnh đầy chặng. Hội Khai-tri định tĩnh mãi đến bây giờ đã hành trưởng ra rồi : tôi muốn nói hội quán họ ấy cao thêm được một tầng... Còn tướng công, thấy định tĩnh mãi mà không thấy hành trưởng ra được cái gì, tôi dành ngậm buồn mà cáo từ ra về...

Tôi ra về, nhưng theo ám ảnh tôi, vẫn có nụ cười vừa bí-mật, vừa yên-lặng của ông phệnh sứ nhà Hoàng trưởng công.

TÚ LY



X.X. — Đốc tờ chỉ cho phép bác uống một ngày hai cốc rượu mà thôi, sao bác lại làm tôi bốn cốc rồi ?

L.T. — Vì tôi đi khám hai ông đốc tờ, mỗi ông cho phép tôi uống hai cốc.

Chỉ thương hại cho hai con trâu đã bị cắt gân, lại bị bán cho lò mổ thịt.

Ai bảo lếu láo dám vào vườn hoa của quan lớn đốc. Chết là đáng đời lắm. Mà lần sau có đi đầu thai, thì nên sinh ra làm trâu bò ở Nam-kỳ là nơi có hội bao-trợ súc vật che chở cho, chứ đừng sinh ra ở Thụy-anh mà chết mất sáu.

•

LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ LẨU

HỘI Khai-tri từ lúc hết cái thời kỳ « định tĩnh » đến cái thời kỳ « hành trưởng » đã làm cho trí dân Nam - Việt khai, đức dân Nam-Việt tiến một cách rất mau chóng : hội quán hội Khai-tri cao thêm lên được môt tầng.

Muốn khánh thành cái công cuộc lớn lao ấy, hội đã đặt một bữa tiệc hơn 400 người ăn.

Thật là một cuộc yến tiệc lớn lao. Sau bữa tiệc, lại có những cuộc vui do ông Tôn-thất-Bình và nhiều người khác giàn cảnh.

Đặc biệt nhất là một cảnh hoạt tượng gồm có 6 cô con gái Annam ăn mặc quần áo theo mẫu cờ tam tài nước Pháp và mẫu cờ của nước Việt-nam (vàng và đỏ) — Lẽ tự nhiên là cảnh này do trí sáng suốt của ông Tôn-thất-

Binh, chủ bút báo Xứ sở, nghĩ ra.

Xong cảnh này, đến cuộc khiêu vũ, cuộc múa kiếm, các điệu ca Huế và dĩ đánh bồng. Nhìn mãi, cũng không thấy ông Lê Thăng đâu cả. Hồi ra mới biết ông còn đi múa ở các nhà cữ tri, vì ngày hôm sau lại là ngày bầu cử hội đồng thành phố.

Cuộc vui mãi đến một giờ đêm mới tan.

Ai về nhà nấy, đem theo một cái cảm tưởng khó tả về những công cuộc lớn lao của hội Khai-tri tiến đức.

•

ĐĂNG BÁO TỪ HÔN

BAO Ánh Sáng hôm 30 tháng tư vừa qua có đăng một bức thư của cô Trần thị Thuấn ở làng Cồ-trai, tỉnh Quảng-trị gửi cho vợ chồng ông Cửu-Thiệp ở Cửa Tùng là người muốn bắt cô về làm dâu cho. Bức thư như sau này :

Thưa thày mợ,

Thày mợ định đi nói lời cho con thày mợ là thày D... làm sở đặc diễn ở Huế, nhưng tôi đối với thày thông D... không có ái-linh. Đã nhiều lần tôi viết thư từ chối hết sức, thế mà thày mợ cứ đến nhà tôi koái, mà một lần thày mợ đến, thì gia-dinh tôi đập đánh, là rày ép buộc tôi. Việc tình duyên trăm năm mà

không tìm dấu ý hiệp thì khó mưu cầu sự hạnh phúc về sau, « Ép dầu, ép mř, ai nř ép duyên ». Thầy mợ đến, tôi đã cự tuyệt nhiều lần rồi. Lần này là cuối cùng, thày cứ bưng cay rượu đến nhà tôi đi nói ngày nào tức là ngày tuyệt mạng tôi dđ. Trần-thị-Thuấn

Từ hôn mà đến nỗi phải dăng báo thì thực là một điều khổ tâm cho cô Thuấn.

Mà là cho vợ chồng cái quan cựu Thiệp nào đó cứ nắng nặc đòi cho được cô về làm dâu như đứa trẻ đòi bú vây. Lạ hồn nřa, là thái độ của cha mẹ cô Thuấn. Con không bằng lòng lấy, mà cứ ép buộc, lại đánh đập nřa, hai ông bà cho thế là biết yêu con lắm... cho đến khi con tuyệt mạng.

Sống ở thế kỷ thứ hai mươi này, chỉ có dân bà anh-pam mới còn ở trong cái vòng nô-lệ tối già man kia của chế độ đại gia-dinh, mà phải bao tồn vẫn coi như là quốc hồn quốc túy...

BẮT DÂN XEM BÁO

BÁO Sao-mai của ông Trần-bá-Vinh thỉnh thoảng lại có một bài săn sóc đến dám bình dân. Gần đây, thấy họ làm lụng khổ sở, lại phải chịu sự đốt nát, ông Vinh bỗng động lòng thương, muốn ra tay tế độ nâng đỡ độ trí thức của họ lên. Ông bèn viết bài sui chính-phủ bắt các làng trong Trung mua báo mà xem.

Xem... nhưng phải biết chọn báo.

Chắc không phải là báo Tràng-an, báo Thanh-Nghệ-Tĩnh, mà cũng không phải là báo Phong-hoa...

Thôi phải rồi, chỉ có báo Sao-mai !

Nhưng, dù có bắt dân mua báo Sao-mai nřa, ông Vinh cũng khó lòng mà bắt được họ xem ! Báo nào là một sự nhu cần cho họ thì không bắt họ cũng mua, nếu chỉ nói những truyện ông Nguyễn-khoa-Kỳ đọc dit-cua, ông cháu Mường-Bô được thường phẩm hàm, thì có bắt họ mua, họ cũng chỉ để cho một nó xem mà thôi.

Như vậy thì số tiền mua báo kia để cho họ mua lấy lunge cơm mà ăn cho đỡ đói còn hơn... Nhưng theo ông Bá Vinh, đọc báo Sao-mai còn có ích hơn ăn bát cơm đầy. Nếu rứa, thì mời ông cứ nhìn đói mà đọc báo Sao-mai !

TÚ LY

NGÀY NAY

số 13

THỨ BA 21 MAI 1935

HAI DÂM THẦN

ÔNG ĐÙNG BÀ ĐÀ

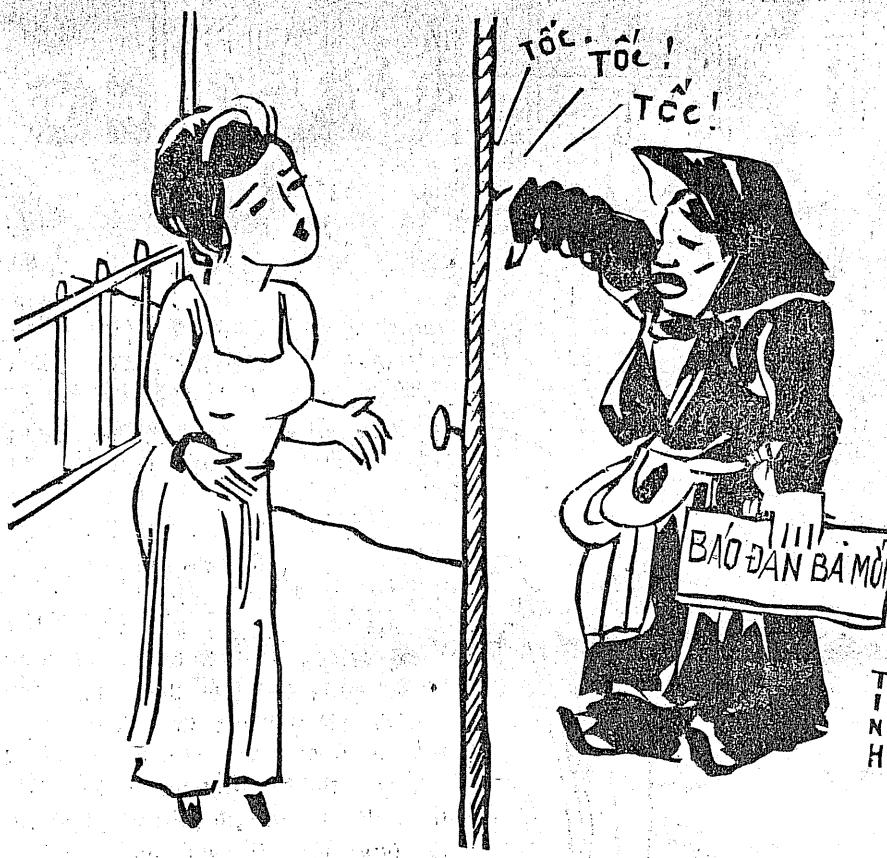
Cô dự thi cuộc thi của C. P. A.

THUỐC LẬU HỒNG KHÊ

đông, cả người Tây, người Tầu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lén soái, nóng rét, đau xương, rát thịt, ricc dầu nồi mề-day, ra mào gà, hoa khế, phá lỗ khắp người, uống một ống thuốc là kiểm hiệu, không hại sinh dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời qua bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giàn thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG, 88, Route de Hué (số cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Haiphong, M. Đức, 73, Belgique — Namdinh, Ich sinh Đường, 190, phố Khách — Sơn-tây, Xuân Hải librairie Lạc-sơn — Cao-Bằng, Vinh Hưng, 58, phố Thôn Yên bay, Đông Tuân — Lao-Kay, Đại An — Vinh, Hué, Tourane, Bazaar Bát Tiên — Saigon, Đức Thắng, 148, Albert 1er Dakao — Phnompenh, Hồng Bàng — Nha Trang, Sơn Giang, 12, Rue Marché — Vientiane, Maison Ân Ba. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các nơi muốn mua buôn hoặc làm Đại-lý xin viết thư về thương lượng



— Ai đó?
— Đàn bà mới!

TRẢ LỜI TCHYIA

trong bài « Đáp lại báo Phong Hóa », T. T. T. B. số 49

Ông Tchya « không phải một nhà ưa kiêng truyện và báo T. T. T. B. vốn ưa hòa-bình ».

D Ó là những lời « tuyên bố » đáng khen của ông Tchya và của báo Tiêu-thuyết thứ bảy. Những lời « tuyên-bố hòa-bình » ấy, than ôi ! cũng giống như bao nhiêu lời « tuyên-bố hòa-bình ».

Ai đã đọc bài « Văn-sĩ Tchya » của tôi đăng trong báo P. H., hẳn cũng rõ rằng tôi chỉ nói về ông Tchya, và hơn nữa, chỉ nói riêng về văn chương của ông Tchya trong bài « Một thiên trường-hận ». Ông Tchya có lẽ vì lúc quá, nên không nhận thấy rằng cái tên Ngọc-Quang ký ở cuối bài chỉ là một cá-nhân, mà không phải của cả tòa-soạn Phong-Hoa. Cho nên ông tưởng tượng như hết thấy các người viết P. H. đều có mặt xát ông (thương hại thay !)

Nhưng, thưa ông Tchya, tôi, Ngọc-Quang (không phải là Khái-Hưng, mà cũng không phải là 玉光) chỉ muốn nói truyện với ông, mà chỉ riêng với ông cùng với bài « Một thiên trường-hận » của ông thôi, ông đã hiểu chưa ?

Sau nữa, đọc giả nếu so-sánh bài của ông Tchya với bài của tôi sẽ thấy hai cái thái-dộ khác nhau thế nào. Nếu tôi không lầm thì bài tôi viết chỉ đúng riêng về mặt văn-chương của ông Tchya, mà không hề chạm đến nhân cách cung tâm tính của ông. Song ông Tchya, tôi không thể. Ông đã bạo gan cho tôi là đại-biểu cả tòa-soạn

P. H., ông lại còn luôn luôn tặng chó tòa báo P. H. và tôi những tiếng nhả-nhặng như « bời lồng tim vết », « ti tiêu », « tiêu-tâm » « anh ta »... còn gì nữa ?

Đó, đọc giả coi, ông Tchya, một nhà văn-sĩ, bẩm sinh không phải một người tra « chanh chua », theo lời ông.

Đến báo T. T. T. B. thì lại là một tờ báo « rất ưa hòa-bình », nhưng chỉ vì quá nề bạn Tchya, nên mới đăng một bài chẳng hòa bình một tí nào, mà hơn nữa, ngay sau bài ấy, báo ấy còn đăng lại một đoạn văn in đậm, nhan đề là « Hàng thịt hàng cá », trong đó ông Ngọc-Giao ví những nhà cầm bút với bọn hàng tôm hàng cá chửi nhau ngoài chợ. Than ôi ! nếu ông chủ báo T. T. T. B. thông minh hơn một chút, ông sẽ hiểu thế nào là một câu chửi, vẫn như thế nào sẽ thành một câu văn chửi.

Đây, tôi chỉ biết bày tỏ sự thực hiên nhiên mà ai ai cũng có thể xét lại được, để hội nhận rõ ràng cái thái độ của Phong Hóa với Tiêu-thuyết thứ bảy.

Giờ, tôi xin nói truyện với ông Tchya.

Ông Tchya « một kiện tướng trong làng cầm bút »

Đầu tiên, tôi xin thú thực là tôi phải phục ông Tchya, về chô ông có sức tự tin rất mạnh (tôi không nói dưa đâu). Chẳng thế ông lại cho ông là một « kiện tướng trong làng cầm bút », và sau khi đã trả lời

gần hết mọi lẽ trong bài tôi, ông hăng hái đáp : « nếu các ông chỉ được cho những chỗ tôi còn ngứa muối, tôi xin cam đoan đổi hết các tập văn-tối đã viết, ché hết các bút tôi đã cầm, và cả đời xin đổi đổi và rót nước hồn các ông. Bằng không, xin các ong lại đổi với tôi như thế nhé ». Có lẽ ông Tchya là người mến « quốc túy » lắm. Dù sao, chúng tôi cũng nhận lời thách của ôn, nhất là ông đã cam đoan rằng, nếu ông thua, ông sẽ đổi văn, ché bút. Mà chúng tôi chắc ông Tchya là người giữ thủ tú, một người đã tự nhận là « quân-tử ».

Ông Tchya vẫn chưa chịu rằng câu « Vọng mĩ nhân hè thiên nhất phuong » là một câu ngô-ngǎn, không có liên-lạc gì với đoạn văn trong bài.

Ông nói : « mong một người con gái đẹp mà không bao giờ được thấy » thì cảnh ấy tài nào không làm cho người ta nghĩ đến câu của Tô-dông-Pha... »

Nhưng khốn nỗi, sự thực lại khác: trong bài của ông, Vương-Sinh đã nhìn thấy mặt Phượng-tiên- quận chúa một lần rồi mà anh ta lại biết rõ rằng quận chúa đang ở trong lâu trước mặt mình ! Như thế thời « thiên nhất phuong » sao được. Mà nếu ông Tchya đã từng nghĩ đến Tô-dông-Pha và lại bảo Tô-dông-Pha cũng giống Vương-Sinh ở chô « cũng mong người con gái », thời ông lại nhầm lẫn. Nếu ông hiểu rõ bài phú Tiền Xích bích hơn chút nữa, ông sẽ không dám nói thế.

« Mỹ-nhân » trong bài phú không có nghĩa là « người con gái đẹp », mà chỉ có ý nói « bọn quan lại cung triều này luu lạc mãi người một phriong tròn » (1). Thắng hoặc, ông Tchya còn chưa chịu, xin ông xem lại tập Cổ-văn, nếu ông có thể xem được.

Ông lại nói : « ... muốn lấy câu « trong gang tấc... » mà thay vào câu « vọng mĩ nhân », thì thực đáng buồn cười. Người ta chỉ khác nhau về cái hồn nghệ-sĩ đó thôi, báo P. H. ôi ! »

Ông Tchya ơi, ông thông minh lắm. Vì hắn phải thông minh lắm, mới có thể hiểu câu nói khôi-hài trên ra một cách kỳ quặc như vậy.

Ông Tchya lại cũng không chịu rằng câu :

Phong tiêu tiêu hè, Dịch thủy hàn
Tráng sỹ nhất khút hè, bết phục hoán,

nó ngày ngô chẳng kém gì câu « vọng mĩ nhân hè, thiên nhất phuong » ở trên kia. Ông bảo ông biết Vương Sinh « không phải là tráng sỹ », nhưng « Sinh cũng như Kinh Kha, một đi, đi chẳng trở về ».

« Cũng như » sao được ? Một đằng đi gián thân vào chốn nguy nan, mạo hiểm mà từ trần — một đằng chỉ về quê nhà chui tang bỗ, mà có « một đi, đi chẳng trở về » đâu ? Trong truyện, Vương Sinh năm sau còn trở lại lâu Ngọan-nguyệt kia mà ?

Đó, chính ông đâu thuẫn mà ông không biết.

Gì lòng tự tin quá mạnh đã tràn ngập cả trí tuệ ông, cho nên ông cho rằng người bê ông chưa từng học đến cách dùug

1.— « Cổ văn binh chử » quyển IX, « Thượng Hải-Quảng-Ích thư cục. »

« citation », « réminiscence littéraire » cùng luật hội ý (!), rồi ông lại cả gan bảo rằng các nhà văn-sĩ Pháp từng « hành văn » như ông. Tôi xin ông cho một vài cái thí dụ !

Còn về hai câu quái gở :

Nhất ky hòng trần phi tử tiểu,
Vô nhân tri thị lệ chí lai !

Ông cũng không chịu nổi ? Tôi không cần nói nhiều thêm về cách viết kỳ quặc của chữ hai câu Tàu đó. Riêng anh thơ xếp chữ vô danh là đáng thương, bao nhiêu tội lỗi, người ta chỉ rinh gấp lấp là trút cả lên đầu. Nhưng tôi không thể quên được rằng, hai câu đó đã bị cải chính một lần rồi, mà vẫn còn chữ sai. Nếu không phải là lỗi ở ông Tchya không biết viết chữ Tàu, thời ông Giám đốc tờ báo T.T.T.B. không thể tránh được cái trách nhiệm việc ấy.

Đối với cách dùng câu thơ ngô ngáo đó ông Tchya cũng lại néu cái luật « hội ý » bí-mật của ông lên. Ông cho rằng Phượng-tiên giống Dương-quí Phi ở chỗ « rồi cũng có ngày ý quyền thế và nhan sắc của mình làm cho nhiều người chịu khổ ». Nếu chỉ trong tụ có một chỗ ấy thời tôi lấy làm lạ rằng, trong đám bao nhiêu người đàn bà ở Đông-phuong có một cái sắc đẹp khốc liệt như thế, sao ông Tchya — hay người bạn ông cũng vậy — lại chỉ riêng nghĩ đến Dương-quí Phi. Nhất là trong đoạn văn ấy, ở bài « Một thiên trường-hận » tôi không thấy gì dính dáng chút ít với « Một xe bụi hồng » với nàng « Phi tử », với « quả vải đem dâng ».

Sự thực rõ rệt như vậy mà ông Tchya vẫn trịnh trọng viết : « ... Mấy câu trên đây không có gì đáng bẽ, nếu không phải tiểu tam suy khiến mình chỉ trich một kẻ khác để tăng giá trị báo minh, thì tôi lại phục báo Phong-Hoa không biết bao nhiêu mà kẽ » (đó ai hiểu rõ đoạn dưới, đó là ông Tchya nữa).

Đến những câu văn annam của ông Tchya. Tôi có cần phải trả lời ông hay không ? Hay cứ để độc giả đọc bài ông cũng đủ rõ thấy sự phai, trái ? Vì ông Tchya ngây thơ lâ. Ông ngây thơ « chỉ xin hỏi một câu : mấy chữ « đinh giáp non Thần » và « non Bồng nước Nhược » thì (!) các ông lấy chữ gi mà thay vào cho văn chường hơn (nguyên văn) ?

Độc giả nghe rõ chưa ? Văn chường phải là các câu sáo như « minh dương dồi ngâ », « dạ mái chèo lan », « chồn chán hò thi », mà từ mấy thế kỷ trước, bao nhiêu người đã nhai đi nhai lại, văn chường phải là những « diễn » ám chỉ những tên đất, tên người vu-vơ ở tận nước nào, mà minh chỉ biêt nhắc lại như con yêng học nói !

Còn nữa. Tuy rằng « chỉ xin hỏi một câu », ông Tchya còn hỏi nữa. Ông ấy muốn biêt hai câu « nét bút anh hoa » và « lớp lang thương để vết sầu lý biết » nó có ở chỗ nào ? Trước hết, xin phép ông Tchya cho tôi nhắc lại đoạn văn của tôi : « Văn phái có những câu « nét bút anh hoa »... « lớp lang thương để vết sầu lý biết »... kêu như thùng sắt tay của cụ Dương-bá-Trạc, cho hợp với lối chỉ « Văn không dùng diễn không phải là văn » của ông Lê-Dư ». Vậy

DÁM CHẮC

sinh-dục, không hành binh nhân (chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người binh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc Suru-doc-ba-ung-hoan hiệu ÔNG TIỀN, gồm trị nội gốc các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào nào thuốc cũng tống lôi gốc độc ra rút tuyệt, khỏi trừ cang, không hại.

Có bán tại: Nha-trang: Móng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-nghi: Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vịnh, Huế: Vĩnh-Tường 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huynh 59 phố Ga, Thanh-hoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Nam-dinh: Việt-Long 28 rue Champéaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-van-Thành 61, rue P. Dotimer Đồng-hới: Thuận-Long, Bồng-son: Diệp-a-Vinh, Ninh-hoa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-van-Đirc, 11 rue des Caisses (độc quyển) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NÀO CHÚNG TÔI CHUA CÓ, MUA BUÔN ĐÓ : Pharmacie ÔNG TIỀN Annam được phòng

82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho ÔNG TIỀN hiệu-niệm trong 10 phút, mỗi gói 0 \$10.

Cô dì thi cuộc thi của C. P. A.

câu « nét bút anh hoa », tôi có thể cho nó vào hạng « thùng sắt tây », nghĩa là không có ý nghĩa gì cả. Về câu « lớp tang thương để vết sầu ly biệt », hẳn ông Tchya không thể cung cỗ cái rằng « tang thương » là « mồi » được. Còn mấy chữ « để vết sầu ly biệt », tuy không phải là cũ, nhưng nó rõ ràng tuếch, chẳng kém gì câu « nét bút anh hoa », mà ông Tchya đã tự đặc rằng từ trước chưa có ai dùng.

Chưa hết đâu. Về câu « sân khuya bóng lẻ, gió lạnh sương tàn », ông Tchya lại nhò « cái ông đã bể » ông tìm một câu văn « ngắn hơn, rõ nghĩa hơn và gợi cảm tình người ta hơn (évoqueur) ». (Cái ông đã bể ông Tchya chô này xin để ông Larousse trả lời xem ông Tchya dùng tiếng tây có giỏi hơn lúc ông dùng tiếng Tàu không) — Phải lắm. Câu văn của ông Tchya ngắn lắm, vì chỉ có tám chữ, rõ nghĩa lắm, tuy rằng người ta chẳng hiểu « sương tàn » là cái quái gì; gợi cảm tình người ta (évoqueur) lắm nữa, một thứ cảm tình bí hiểm, mờ ảo, như nghĩa câu văn đó và nghĩa chữ « évoqueur » trên...

Cuối cùng về « ả phù dung sớm nở tối tàn ». Ông Tchya chịu là ông lầm, nhưng ông cho là cái lầm của ông « không lấp gi làm to lầm » — vì theo lời ông, ông « làm là vì hoa phù-dung có nhiều thứ : một thứ hoa trắng có quả chia thuốc phiện (papaver somniferum album) và một thứ hoa đỏ không có quả, nhưng hoa thì sớm nở chiều tàn ».

Trời ơi ! ông ấy lại còn có cách bồ choáng đầu chúng ta bằng mấy tiếng ghê gớm : papaver somniferum album, ấy nữa. Nhưng kỳ thực, thì thưa ông Tchya, cây thuốc phiện không phải là một giống hoa phù dung. Cây phù dung thường, với cây nha phiến hay là a phiến, hay là a phù dung (阿芙蓉) không phải cũng là một loại. (Theo sách Bản-thảo — Xem Trung-hoa đại tú diển, mục « A » 阿 và « Nha » 芙蓉). Như thế thì cái lầm của ông Tchya cho ả phù dung là phù dung, cũng như người ta làm tên người Lant-tuong-như là Tú-mã Tương-như, Lý-thái-Tôn là Trần-thái-Tôn, nghĩa là « cũng không lấy gì làm to lầm ».

Thưa ông Tchya, bài này quá dài rồi. Tôi xin ngừng bút mà nhắc ông nhớ cho rằng tôi vẫn nhận lời thách hăng hái của ông.

Ngọc-Quang

Đọc xong bài trên này, tất ông Tchya (麌阿) sẽ hiểu, — nếu ông ấy muốn hiểu, — vì sao tôi, Khái-hưng, không thể trả lời ông ấy được.

Tôi cũng không thể trả lời ông ấy được về mấy câu văn trong bài phả khuyến, vì tác giả bài phả khuyến không phải là Khái-hưng mà chỉ là Phạm-Thái, tức Phạm-Phụng, tức Phổ-chiêu thiên-su người huyện Đông-ngàn, trấn Kinh-bắc. Người có thực mà bài văn có thực.

Còn những chữ « tiều tâm, ti tiêu...v.v... » thì tôi đã xin gửi trả lại ông Tchya rồi vì ông ấy biếu lâm nhà.

Khái Hưng

CHUYÊN ĐỀ THÁM

Một người nhiều mưu mẹo, hăng hái. Chánh phủ Pháp đã mất nhiều năm khổ nhọc, mới dẹp yên, hồi mới bước chân đến đất Việt ta.

Của Thanh-Vân soạn
bán 0\$03 một số

THƠ VÀ MÃI ĐẠT XIN ĐỀ: M. Lê-ngoc-Thieu Gérant Bảo-Ngọc văn đoàn n° 67, Rue Neyret — Hanoi

Cuộc thiêm báo

Có tội tình gì !

ÔNG Tchya nói : — Tôi tuy không giỏi chữ nhỏ bằng ai, song những lỗi vô-lý như thế, thì chắc không bao giờ tôi có...

Cũng chưa chắc. Song ông nói, vậy thì tôi cũng biết vậy, biết rằng ông không bao giờ nhầm được đến thế, chỉ có bác thợ nhà in là có thể nhầm được mà thôi.

Tôi nghĩ mà thương cho bác thợ nhà in quá. Tôi thương bác chẳng làm gì nên tội, mà hổ dầu có tội là người ta đồ ngay cho bác liền.

Mà khốn-nạn, những cái vinh dự, nếu có, người ta có để cho bác hưởng đâu. Người ta chỉ áu yếm nhớ đến bác khi nào có một cái lỗi tày đình hay một sự đốt đặc biệt, mà người ta, tuy làm ra, nhưng không muốn nhận chút nào.

Bác thợ nhà in ! Bác làm việc từ sáu giờ sáng đến sáu giờ tối, lương bác chẳng được bao nhiêu. Hơi lỗi một chút là bác bị người ta trừ tiền. Bác cực khổ như vậy mà người ta còn nỡ nào đồ cho bác những cái lỗi bác không làm, để rồi có lẽ người ta lại trừ tiền lương của bác, để lợi cho ông chủ.

Khi bác xếp đến mấy giờ đồng chữ này, chắc bác cũng run tay mà ngậm ngùi cho cái đòn làm thợ nhà in của bác, nó cũng buồn rầu, chán nản và đáng khó chịu như « một thiên trường hận » của ông Tchya vậy.

Hồi ơi ! thương thay !

Văn và văn

Ông Tchya viết :

— Người ta chỉ khác nhau về cái hồn nghệ-sĩ đó thôi, hào Phong-hóa ơi !

Ông Tchya ơi ! sao ông biết điều vậy.

Bởi người ta khác nhau chỉ vì thế, nên văn của ông vẫn là văn của ông, văn P. H. vẫn là văn P. H., không bao giờ có thể giống nhau được.

Người ta thích nghĩ và viết ra những câu văn mới, những câu văn hoàn toàn là của mình, còn ông, ông lại chỉ thích những câu văn cũ, nghĩa là những câu văn của người khác, không phải của ông.

Ông đố chúng tôi rằng :

— Các ông tìm xem có chữ gì ngắn, hay hơn và rõ nghĩa hơn chữ « minh dương đòn ngã » để tả cảnh ly biệt của một người sống và một người chết ?

Chữ rõ nghĩa hơn, hay hơn, thì cũng có, chẳng thiếu gì. Ông không thường nghe, người ta vẫn nói, « kẻ còn, người mất » và giản-dị hơn « kẻ sống, người chết » hay sao ?

Nhưng câu truyện không phải ở đó. Câu « minh dương đòn ngã » có tuyệt

hay chẳng nữa, người ta cũng không nên dùng đến khi tả cảnh ly kẽ khuất, người ta còn, vì câu ấy không phải là câu văn tự mình nghĩ ra.

Dùng nó, tức là bắt trước một cách hẹp hòi.

Bởi thế, nên từ xưa tới nay, ta được thấy bao nhiêu bài văn sáo. Ví dụ như những câu « tin nhắn vắng tanh, bắc-nam đòn ngã,... » và nhiều câu nữa.

Tôi lại nhớ một truyện rất buồn cười :

Có một nhà văn-sĩ ở Nam Định rất sinh động văn cõi, bài văn của ông ta chỉ là một bài những câu văn của người trước khéo chắp lại mà thôi. Ông có người bạn ở xa, muôn viết thư thăm hỏi. Nhưng nếu « tin nhắn vắng tanh » mà không có « bắc-nam đòn ngã » thì sao có ra văn được, mà, khốn thay, người bạn ông lại ở Sơn-tây. Chẳng lẽ thôi không viết thư cho bạn, mà cũng chẳng lẽ viết một bức thư không theo văn cõi, ông không dành lòng.

Sau cùng, ông phải nhẫn người lên nói với ông bạn tạm rời sang tỉnh Bắc Giang, để rồi có lẽ người ta lại trừ tiền lương của bác, để lợi cho ông chủ.

Ông Tchya tôi cũng không khác gì ông văn sĩ trên kia vậy. Muôn cho người ta phục ông, ông cũng bắt người ta phải theo đúng văn sáo như ông mới được.

Như vậy, ông hiểu sao được câu văn mới mà ông chẳng lấy làm lạ lùng.

Như câu văn ông trích trong « Đoạn tuyệt » :

— Dưới ánh đèn lò mờ, Loan dương ngồi cầm cuộn thái mực... mà ông cho là thừa, và cứ theo như

« ngũ » của ông chữa như thế này : « Dưới ánh đèn mờ, Loan ngồi cầm cuộn thái mực... »

Quả thật cái ngu ý của ông là ngu ý. Theo sáng ý của tôi, và của mọi người, người ta nói đèn mờ, nhưng người ta cũng nói đèn lò mờ... Có đôi chút khác nhau mà ông không biết đó thôi.

Còn chữ « đương », chỉ rằng Loan đương thái mực thì có việc khác xảy đến, cũng như ta nói « tôi đương làm thi anh vào », có gì mà ông Tchya tôi không hiểu.

Ông lại thú thực không hiểu những câu :

« Ngồi trên xe, nhìn gió đưa ánh sáng trên ngọn cây », « nàng thấy một nỗi buồn lạnh-leo thăm vào tâm hồn... », ông cho gió đưa ánh sáng là « một kỳ quan trong vũ trụ », nỗi buồn lạnh-leo là một sự vô lý, tôi chẳng cần bàn luận với ông làm gì.

Kỳ quan trong vũ trụ thì không có, chỉ có kỳ quan trong « làng văn » mà thôi, mà cái kỳ quan đó, đích thị là ông rồi.

Ông lại kể câu :

« Tôi đỗ xe xuống cửa một tòa nhà... » của Tú Ly, ông bắt người ta đi xe tay, rồi ông bảo rằng nếu đi xe tay thì tất phải nói : « tôi bảo xe đỗ xuống... »

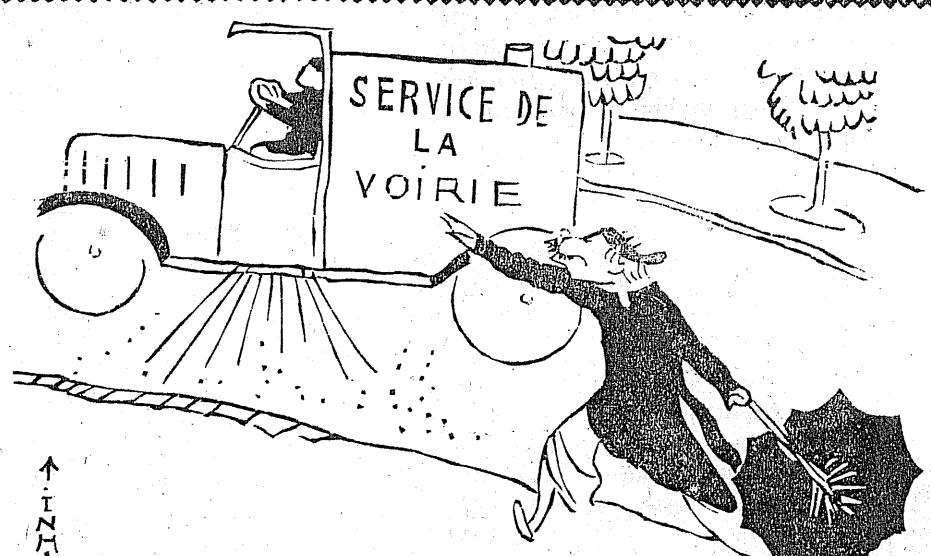
Thế ông không cho người ta đi xe ô tô, đi xe mô-tô, đi xe ngựa, đi xe đạp, hay sao ?

Xong đâu đấy, ông Tchya hăng hái thách rằng :

— Nếu các ông chỉ được cho, tôi những chỗ tôi còn ngu muội (chỉ rồi đây nhé !), tôi xin cam đoan đốt hết các tập văn tôi đã viết, ché hết các bút tôi đã cầm, và cả đời xin đốt dở và rót nước hồn các ông....

Chết nỗi, ông Tchya, việc gì ông phải hy sinh đến thế ?

Thạch-Lam



L.T. — Thôi chết rồi, cầm lái xe mà để xang chảy tràn đường mà không biết kia ?

Văn đoàn Bảo-Ngọc có nhận gửi bán những sách, chuyện, tiểu thuyết và khắp các báo của các nhà văn. Lại có nhận mua bán quyền những sách có giá trị, những tiểu thuyết hay, nhất là những truyện già sù của nước nhà, mà văn đoàn chúng tôi cần biết. Bao giờ cũng mua một giá rất cao hơn các nhà khác.

TIỀU SƠN TRÀNG SĨ

(Tiếp theo)

CÁ năm người cùng có vẻ lão lǎng suy nghĩ. Hoàng-phi nhìn xuống chân dời: con sông Cầu lượn khúc chạy về phía đông, giòng nước lấp lánh dưới ánh trời trưa. Bỗng bà buông một tiếng thở dài, chán ngán.

Đào Phùng cúi đầu tạ tội:

— Đề lệnh bà sơ hãi, kẻ hạ thần thực đáng chết.

Hoàng-phi như không nghe thấy gì hết, cặp mắt tuôn hai giòng lệ. Rồi bà thầm thút bảo Nhị nương và Phạm Thái:

— Hay thôi, ta đừng đi Lạng-son nữa, hai em à.

Nhị nương an ủi :

— Tàu lính bà, không bao giờ ta nên nản lòng. Ta phải...

Không dè cho Nhị nương nói rứt câu, hoàng-phi tiếp luân :

— Vì các em à, chị còn sống đến ngày nay là chỉ mong ước mai sau được gặp hoàng đế... Nhưng hoàng đế thăng hà rồi, các em ơi, thời chị còn sống làm gì nữa, thà chị thác đi dè dưới suối vàng được cùng hoàng đế tương kiến...

Bà bưng mặt nước nở khóc. Phạm Thái nói:

— Nhưng hoàng đế hiện còn sống, ao lính bà lại nói gớm thế?

— Không. Đích thực hoàng đế thăng hà rồi. Đêm hôm qua, ta nỗi mộng thấy hoàng đế về khóc mà bảo ta rằng: « Ái-khanh ơi, đôi ta ngày nay âm dương cách biệt. Ta không hề oán giận điều gì, vì dù có còn ở dương thế, ta cũng chẳng hy vọng được cùng ái-khanh hội ngộ kia mà. » Rồi hoàng đế tâp những cảnh ngộ khổ sở, những nỗi gian nan, khốn khó, bị nhục nhã ở bên nước người... Thôi các em ơi, các em dè chị chết cho được gặp mặt hoàng đế ở dưới cửu tuyền, chứ chị sống thêm một ngày, là thêm một ngày dày dặn ở dương gian...

Đào Phùng, Phạm Thái và Nhị nương xùm lại khuyên giải, lâu dần hoàng-phi cũng nguôi nguôi. Nhị nương nói :

— Vì lính bà tưởng nhớ hoàng thượng quá nên hóa mộng đó thôi. Chứ vừa có người ở bên Trung-hoa về nước nói hoàng thượng hiện đóng ở Tràng-an chờ binh cứu viện của nhà Thanh.

Nhị nương bèn đặt ra tin ấy là để yên lòng hoàng phi mà thôi. Thực ra, các yếu nhân trong đảng Tiêu-sơn thừa biết rằng vua Chiêu Thống không chịu nổi những sự nhục nhã, những sự khinh mạn của người Tàu đã chết rồi, chết theo hoàng tử được ba năm nay. Nếu trong các tờ lịch, các mảnh thư gửi cho nhau họ vẫn còn dùng niên hiệu Chiêu Thống là chỉ cốt để khỏi náo động lòng các đảng viên, và nhân dân khắp nước đang mến tiếc nhà Lê. Vả họ cho rằng nước không thể một ngày không có vua được, mà vua Quang Toản nhà Tây-sơn thì họ nhất định không công nhận là ông vua chính thức của nước Việt Nam. Vì vậy, trong khi chưa tìm được một người trong hoàng tộc mà bí-mật tôn lên ngôi hoàng đế, thì đảng Tiêu-sơn tạm phải coi như vua Chiêu Thống hãy còn sống, để làm trụ thạch cho công cuộc khởi nghĩa của đảng.

Phạm Thái bỗng dực dã:

— Tàu lính bà, bây giờ sang giờ mùi rồi, ta phải đi kịp, thì tối nay mới có thể tới Lạng-giang được.

Đào Phùng bàn :

— Lính bà nên nghỉ lại Hoàng-mai, sớm mai lên Lạng-giang thì hơn. Như thế, lính bà đỡ nhọc mệt, mà ngựa lại được nghỉ ngơi dưỡng sức.

rộng, uống rượu ngâm thơ làm thú. Ngày bà phi họ Đặng mưu việc phế lập muôn tim vây cánh cho Trịnh Cán dè chống nhau với Trịnh Khải, cũng đã nghĩ đến ông nghè trẻ tuổi ấy mà vờ i ông ta về triều, vì có ông Ngò thời Nhậm đậu cùng khoa với ông ta tiến cử. Nhưng ông ta không tra những sự ám mưu ám muội, nên cáo ôm không đến. Hiền hữu nên đến chơi ông ta, vì ông ta không những có văn tài, mà về binh lược ông ta cũng khá lắm. Khi xưa quận Nhưỡng đóng binh ở Haiduong cũng có mời ông ta đến tham nghị. Ông ta thấy Nhưỡng có tính phản trắc, biết không làm nổi việc lớn, nên vừa đến, ông ta bỏ mà về ngay. Từ đó tới nay, ông ta không nghĩ gì đến việc nước nữa, cho rằng vận nhà Lê đến thời mạt dẫu có tài Trương Lương, Gia Cát cũng không thể cứu vãn được, nên dành chí khoanh tay phục tòng thiên mệnh mà thôi.

Phạm-Thái thở dài bảo Đào Phùng:

— Người anh hùng cứu quốc khi nào lại chịu phục tòng số mệnh. Chỉ biết một việc là hành-dộng, hành động cho tới giờ cuối cùng.. Tránh sự gian nguy mà mình biết chắc chắn rằng đương đợi mình, để được an nhàn ở một nơi đặt lạc không bận trí đến



Ai này còn đương xuy nghĩ, thi Đào Phùng lại nói luôn :

— Tôi sẽ xin có thư giới thiệu với Phạm hiền hữu một nhà ân-sĩ ở Hoàng-mai tên là Phạm quang Văn. Người ấy đậu tiến sĩ về cuối đời Cảnh-lung, vẫn chuong lối lạc mệt mỏi, chỉ vì tính cương trực nên không được chúa Sâm trọng dụng. Vả ông ta cũng không thích ra làm quan, bỏ về làng dạy học, lấy sự chơi núi cao, sông

việc đời việc nước, hàng ấy người ta cho là bậc ân-sĩ, nhưng tôi, tôi chỉ cho là phuơng ich kỷ, ham sống. Có đáng kề chi. Thưa hiền hữu, tôi không phục Phạm quang Văn một chút nào.

— Nhưng, thưa hiền hữu, Quảng-Văn rất tự phụ thông phép toán thải át. Ông ta bảo ông ta biết chắc chắn rằng vận nhà Lê nết rồi.

Phạm-Thái cả cười đáp :

của Khái-Hưng

— Bây giờ giá Triệu-nghiên-Phi tài sinh bảo tôi như thế, tôi cũng không tin kia mà. Tài lực của dáng anh hùng phải có đoạt nỗi số mệnh. Bằng không thì chết. Mà cái chết như thế còn có lý hơn cái chết dần mòn của kẻ ân-sĩ ở trong só tôi.

— Nhưng kẻ ân-sĩ có đợi cái chết già ở nơi nhàn dật đâu? Họ chỉ đợi thời mà thôi.

Nhị nương yên lặng đứng nghe từ nay đến giờ, bỗng mỉm cười bảo Đào-Phùng :

— Bạc hảo hán không bao giờ chịu đợi thời. Phải tạo nên thời thế chứ.

Phạm-Thái và Đào-Phùng cát tiếng cười vang :

— Khảng khái thay lời nói của quý nương!

Nhưng ai nấy ngừng bất, vì vừa thấy hai bên má hoàng-phi đẫm lệ. Chưa kịp hỏi duyên cớ thì bà đã lau nước mắt và buồn rầu nói rằng :

— Nếu quả thực vận nhà Lê hết rồi, thì các em nên thôi đi, đừng hành động nữa mà mất công vô ích.

Phạm-Thái cúi đầu đáp :

— Tàu lính bà, đời kẻ tráng-sĩ chỉ có một nghĩa là hoạt-dộng. Còn sự thành, bại cùng sự sống chết, không nên để trí nghĩ quá bận tới.

Nhị nương cũng nói :

— Vả lại, tàu lính bà, phép toán thái át đã lấy gì làm đúng. Xin lính bà cứ vững lòng tin cậy cho.

Hoàng-phi cười gượng :

— Chị thực kém em nhiều lắm. Vậy bây giờ thì ta lên đường thôi chứ.

Phạm-Thái ngầm nghĩ một lát rồi nói :

— Tàu lính bà, đi Lạng-giang thì không kịp. Mà đến nhà cái ông ân-sĩ Hoàng-mai thì thực không nêu. Vậy Đào hiền hữu ơi, hiền hữu mau sắp cơm nước hầu lính bà soi, mai chúng tôi sẽ hộ giá đi sớm.

Đào-Phùng vui mừng toan gọi người nhà, thì trông ra sân, chàng hổng giật mình nhớ đến bốn cái xác bốn tên đầy tó. Nhị nương cũng nhìn theo và hiểu ý chàng :

— Không hề gì. Việc bếp nước đã có ngu muội.

Nàng mỉm cười nói tiếp :

— Giết nhà bếp của đại huynh thì cố nhiên là phải làm bếp thay chứ. Được cái việc bếp nước, em đây cũng khá thạo. Hỏa dầu quản Nhị nương đây,

Dau dạ dày, Phòng tích

Có dự thi
cuộc thi
của C.P.A.

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì đau dạ dày, hẽ nồng đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lâu kinh-niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chứa khoán dám, đoạn 3 ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, & xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khởi, Cai nha phiến 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khi hư bạch đái giá 0\$60 5 ve khởi.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Hué (phố chợ Hòm), Hanoi

Chỉ trong BA THÁNG có thể biết CẮT quần-áo tay
một cách thành-thuộc. Muốn được như thế xin
mời đến ghi tên theo học lớp giày cắt của ông

ĐÔ-HỦ-U-HIẾU

Diplomé de l'école Internationale de coupe de Paris
41, Rue des Chanvres, Hanoi

THEO LỚP NĂM NGOÀI, HIỆN NHỮNG ÔNG :

1. Khuê đã mở cửa hiệu ở Đáp-cầu. — 2. Mậu ở Tourane.—3. Thành ở Nam Định còn những ông khác đều giúp việc ở các tiệm may lót ở các tỉnh.

Mọi người cười rõ, quên hẳn câu
truyện buồn rầu.

Nhưng trong khi Nhị nương này
làm cơm thì xin hiền huynh cùng hiền
đệ chôn cất cho mấy người chết.

Phạm-Thái lầm bầm :

Rõ khéo ! một người giết, hai

ấy làm nơi sào huyệt cho đảng, việc
ấy thực dẽ như trở bàn tay.

Quang-Ngọc cũng thấy rõ sự lợi hại
ấy, nên hôm đảng viên đảng Tiêu-son
tụ họp, chàng không đem việc-lập chi
đảng ở Lạng-son ra bàn, sợ nhỡ việc
tị ấy biêt lộ ra ngoài đảng thì Trương
đảng Thu sẽ bị hại, hay ít ra cũng bị



người khác phải chôn !

Hôm ấy, mãi sang giờ thán mới có
cơm trưa. An xong, mọi người ngồi
bàn về hành trình. Đào-Phùng đã
nhiều lần đi Lạng-son nên rất thông
thuộc đường đất, vẽ phác ra một bức
bản đồ ghi những nơi có thể nghỉ lại
được. Đoạn, chàng hỏi Phạm-Thái :

Hiền hữu lên Lạng-son phen này
đã có chủ định gì chưa ?

Phạm-Thái đáp :

Kết thì tôi vâng lời đảng trưởng
hộ già Hoàng phi lên đến trấn Lạng-
son, rồi lại phải trở về ngay. Nhưng
nếu gặp việc quan trọng mà cần phải
ở lại thì tôi cũng ở lại.

Phạm-Thái nói thế là vì chưa tin
hắn bụng Đào-Phùng, không muốn lộ
sự bí-mật trong đảng đó mà thôi. Kỳ
thực, chàng lên Lạng-son còn có một
mục đích khác, kín kẽ yểu hơn.

Nguyên Phổ-tinh thiền-sư có một
người đồng chí trẻ tuổi, hiện lịnh chúc
hiệp trấn trấn Lạng-son, là Thanh
xuyên hầu Trương đảng Thu, người
làng Thanh-nê trấn Sơn-nam. Đã
nhiều lần Thanh xuyên hầu cho người
mang thư yết mật xin Phổ-tinh cử lên
Lạng một người có đại tài để lập một
chi đảng ở đó. Phổ-tinh ngỏ lời với
Phổ-chiêu muốn cắt Chiêu đương việc
ấy. Vậy nay nhân dịp hộ giá hoàng
phi lên Lạng, Phạm-Thái sẽ ở luôn
trên ấy nói là để giúp việc su
trưởng chùa Tam-thanh, nhưng thực
ra chỉ để giúp Trương-dảng-Thu về
việc phục hưng nhà Lê. Trương làm
hiệp trấn, một trấn ở nơi biên-thùy
khẩn yếu, trong tay có tới năm, sáu
nghìn binh lính tinh nhuệ, khi lâm
đến đại sự, sẽ chiếm cứ ngay lấy trấn

cách, mà như thế, đảng Tiêu-son đến
có ngày tan, nếu không thì cũng chẳng
làm nên trò trống gì, vì sức mạnh của
đảng là trông vào quân đội Lạng-son
của Thanh xuyên hầu, Trương đảng Thu,

(Còn nữa)

Khái Hưng

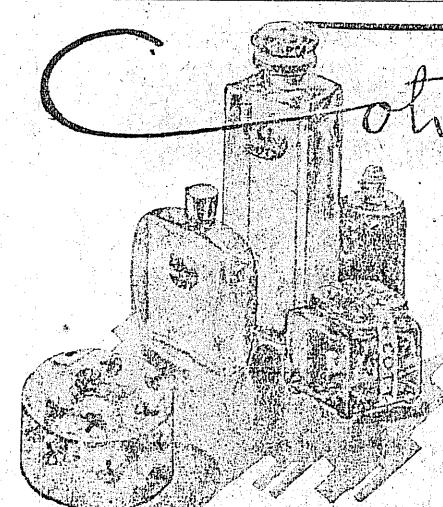
NHÀ XUẤT BẢN	
ĐÓ'I NAY	
ĐÃ XUẤT BẢN	
Hồn bướm mờ tiên của Khái Hưng (nghìn thứ 4) \$0.40	
Anh phái sống của Nhất Linh và Khái Hưng (nghìn thứ 2) (hết)	
Nửa chừng xuân của Khái Hưng (nghìn thứ 5) (hết)	
Giòng nước ngược của Tú Mỡ \$0.50	
Gánh hàng hoa của Khái Hưng và Nhất Linh 0.60	
Tiếng suối reo của Khái Hưng 0.40	
Máy văn thơ của Thế Lữ 0.60	
Cạm bẫy người cũ Vũ tr. Phụng 0.45	
Đẹp của Nguyễn cát Tường 0.35	
Vàng và máu của Thế Lữ (hết)	
ĐÃ IN XONG	
Vàng và máu (in lần thứ hai)	
SẮP IN	
Hồn bướm mờ tiên (in lần thứ ba)	
Anh phái sống (in lần thứ hai)	
Giòng đường gió bụi của Khái Hưng và Nhất Linh	
Nắng thu	
Đời mưa gió của Khái Hưng, Nhất Linh của Thế Lữ	
ĐƯỢNG IN	
Đoạn tuyệt của Nhất Linh	

MAISON NHUÂN-ỐC
ARCHITECTURE

(Avant - Mètré et mètré définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiều nhà theo
luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có
bốn trăm kiều nhà của Bản-sở vẽ, mà đã
sắp tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

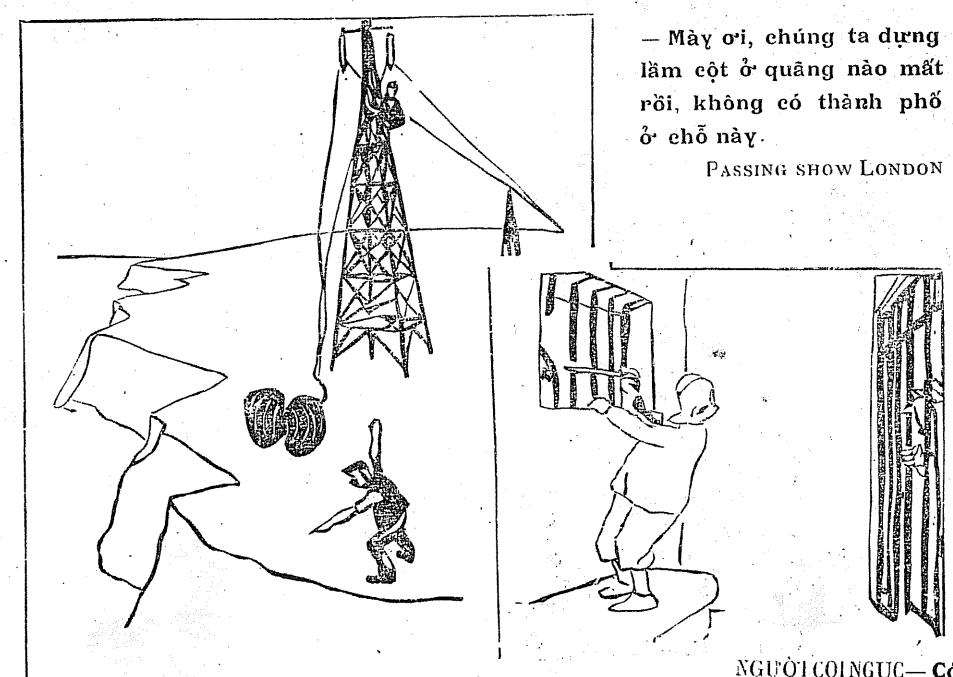
Siège : 168, Rue Lê - Lợi — Hanoi
Succursale : 63, A M^e Joffre — Thanh-Hóa



Nụ cười nước ngoài

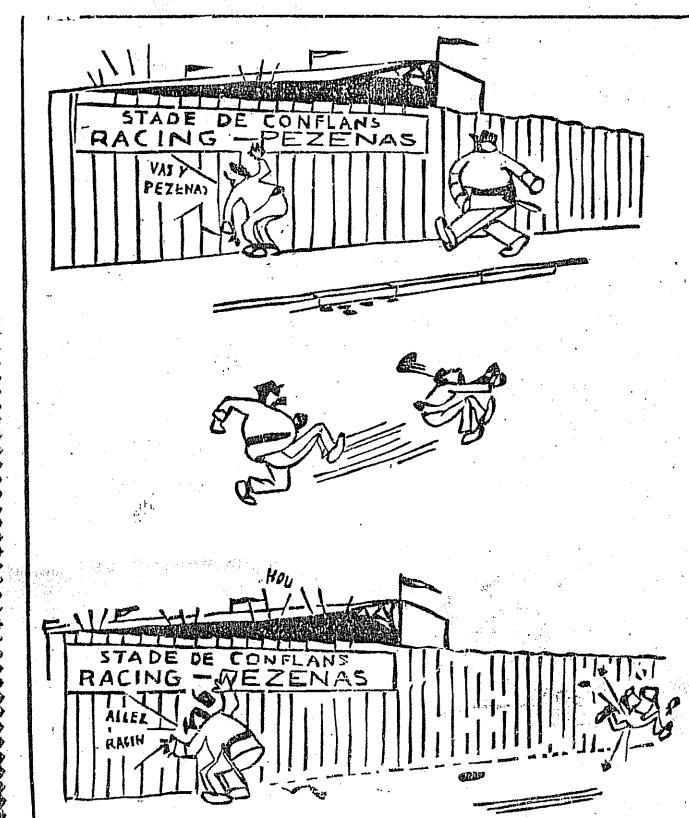
— Mày ơi, chúng ta dùng
lầm cột ở quãng nào mất
rồi, không có thành phố
ở chỗ này.

PASSING SHOW LONDON



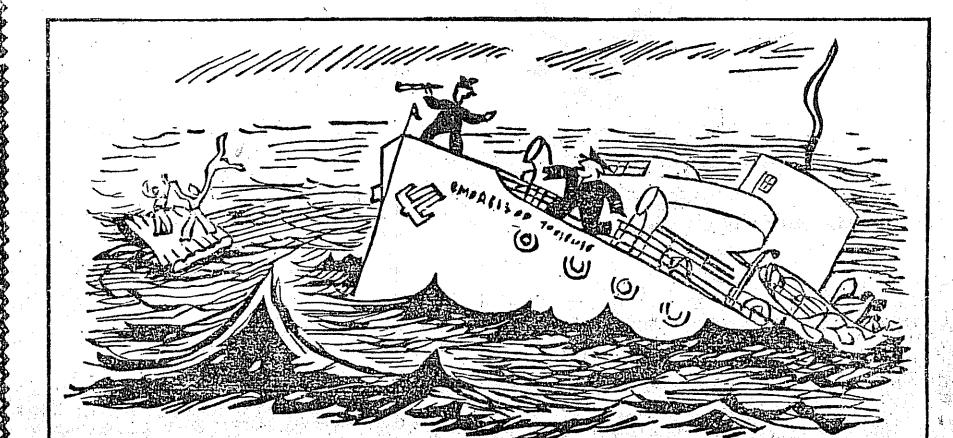
NGƯỜI COINGUC — Có
cho ai ngủ nữa
không? Bôis mở vào
dùa co!

PASSING SHOW
LONDON



**THÀY ĐỘI
XẾP BẮT
GIAN.**

BIG ET RAC



— Chúng ta sống rồi ! có cái bè đương đền.

RAZZLE LONDRES

COTY

SES PARFUMS
SƠN EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS
SES POUDRES AJOUTENT ENCORE
DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES

Agents exclusifs: L. RONDON et Cie L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

CHUNG QUANH CUỘC BẢO CỦ HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ

Cuộc tụ hội tại « Kim-Kê »
khách sạn

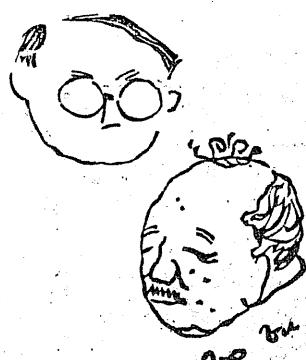


NGHI họ cũng thăm, chọn ngay khách sạn Kim-Kê để mời các nhà ứng cử đến nói chuyện, như có ý bảo thăm các ngài rằng : « Ông đài làm việc gì cũng cần phải có « kệ » (giọng Bắc-kỳ thể-thao đấy nhé !), hơn nữa, phải có « kim kẽ ».

Thế mà ông Dương-mẫu-Ngọc, người tổ chức cuộc tụ họp ấy còn khéo vờ, công kích mãi những người bỏ tiền ra mua phiếu bầu. Rõ tội nghiệp ! người ta mua mất tiền, chứ có cướp sống của ai !

Đã hết đâu ! cái ông giáo Quý nào đó lại còn đứng lêu hăng hái hô to như một ông tướng Quảng-lạc : « Đả đảo thế lực kim tiền ! » Ông nói dể nhỉ, có thế lực kim tiền đà đảo ông thì có. Chẳng thế, bỗng dung ông lại te tái đứng lên hò hét đến hay !

Rồi lại đến cái ông cụ già tiếng khàn khàn vịt đực kia dùng toàn lời lý sự ra phết. Tôi hãy hỏi ông : lý sự như thế để làm gì ? Có ích lợi gì không ?



Các ông công kích ông Thắng ? Thi ngay hôm sau, ông ấy đã hùng hồn trả lời các ông đấy : « Trúng cử, mà nhiều phiếu nhất ».

Các ông công kích ông Lạc ? Ông ấy chẳng cần phí chút thời giờ đến nói chuyện với các ông. Đã có sự thực

nó trả lời cho ông ấy, mà sự thực ấy là : đứng hàng thứ hai trong số những người trúng cử.

Sao mà các ông khờ khạo đến thế ? Tôi không công kích đấy, chứ nếu tôi mà công kích, thì kẻ bị tôi công kích thế nào cũng bị thất bại, vì trước khi công kích, tôi đã kén chọn cần thận kẻ nào đáng công kích mới công kích, như hai ông Nguyễn-cao-Luyện, Võ-dúc-Diên chẳng hạn. Các ông tính ra ứng cử hội viên thành phố mà vừa nghèo, vừa kém thế lực, chẳng có lấy một chiếc ô tô để đi mời cử tri, thì còn ra ứng cử làm trò gì ?



Tôi mà công kích như thế, thời gian mà kẻ bị tôi công kích không bay. Các ông thử coi, chưa bị tôi công kích, họ đã bay rồi đó. Nếu bị tôi công kích thì còn bay không biết đến đâu mà kề.

Có người mách với tôi rằng may cho những ông trúng cử hội đồng thành phố lầm đấy, chứ nếu cái ông năm, sáu mắt với cái ba-toong kia mà được phép nói thì phải biết.

Nói tóm lại (nghĩa là chẳng nói tóm giã hết) ông Ngọc Thủ đã mời chúng ta đến Kim-kê khách sạn soi mói « thủ » tần.

Cuộc bầu lại

Ngày 12 đã bầu lại cả 8 ông hội viên.

Lần này, trời biết điều hơn lần trước, giáng xuống một trận mưa như có ý bảo thăm những ông không tiền ra ứng cử : « Các ông nên lui đi, không có tiền thuê ô-tô đi đón cử tri thì còn hổng cái gì ? »

Áy thế mà kiến trúc sư Nguyễn cao Luyện mà chúng tôi giới thiệu với độc giả trong số báo trước cũng được đứng thứ mười một với 236 phiếu. Giá bầu đi, bầu lại độ 4, 5 lượt thì thế nào ông Luyện cũng trúng cử, vì lần nhất, ông ấy được có 118 phiếu, lần thứ hai được gấp đôi số phiếu. Nếu lần thứ ba (nếu có lần thứ ba) lại gấp đôi thì hẳn là 472 và lần thứ tư (nếu tôi tính không sai) thì có lẽ là 944, nghĩa là hơn ông Lê Thăng những 101 phiếu. Khá lắm đấy chứ !

Nhất cử lưỡng tiện

Cử đài không phải là ứng cử. Tôi chỉ nói cái tư tưởng khôn khéo của bác bán phiếu quốc trái ngồi ngay công đốc lý, nơi bảo-cử. Như thế, vừa bán được phiếu quốc trái cho cử tri và người ứng cử, vừa để có dịp cho thám tử rình bắt sự đút lót cử tri bằng phiếu quốc trái. Quả thật, một con chuột sa vào bẫy, bị giải ngay ra sở cầm.

Có người bạn nhờ mình mua một phiếu. Lúc đưa trả lại anh, mình cứ nom náp lo....

Nói tóm lại, (nói tóm lại lần thứ hai, nghĩa là vẫn chẳng nói tóm giã cả) có sáu hội viên thực thụ và hai hội viên dự khuyễn đã trúng cử.

Những ông ấy là, theo thứ tự tài năng : 1. Tiến-sĩ Lê Thắng ; 2. Bác-sĩ Đặng vũ Lạc ; 3. Bác-sĩ Trần văn Lai ; 4. Kỹ-sư Nguyễn Thiều ; 5. Giáo-sư Hà văn Bình ; 6. Thương-mại gia Phùng như Cường ; 7. Trạng-sư Bùi tường Chiểu ; 8. Tham tá Nguyễn văn Khánh.

Hai phong

— Ở thành phố Hải-phòng, sự cạnh tranh cũng kịch liệt lắm, chỉ một tí nữa là xảy ra án mạng : Hai ông Tòng, Bạch suýt bắn nhau.

Rõ hai ông ấy tệ quá, người cùng một giống (giống da vàng) cùng một nước (nước Việt-nam) lại cùng một họ (famille des conifères = họ tòng bách, theo tự điển tàu) thế mà dang tay cầm súng bắn nhau, chỉ một li một leo nữa là nước Nam thiệt mất hai danh nhân thì hai ông nghĩ sao.

Nói tóm lại (thế là ba lần nói tóm, vừa bằng ông Dương-mẫu-Ngọc hôm diễn thuyết ở khách sạn Kim-kê, cũng ba lần tóm lại) tuy vất vả khó khăn, cử tri Hải-cảng cũng đã bầu đủ bốn ngài hội viên thực thụ và hai ngài hội viên dự khuyễn, mà cũng như ở Hà-thành, toàn là những người lôi lạc một thời cả, chẳng hạn như bác sĩ Bùi-dinh-Tử, khoáng chủ Bạch-thái-Tòng, vận tải gia Bòn-Sen và Thị-Nambi (đàn bà hay đàn ông thế ?)

Mừng cho hai thành phố lớn đã chọn được đến lăm người hiền ra thay mặt !

Nhị Linh

MUỐN CHO ĐƯỢC: TRANG-KIỆN, KHÓE M PILULES

LABORATOIRE
59 RUE PAUL BE

khỏi xanh xao, thiếu
máu, yếu đuối, gầy
mòn và liệt-dương

Có bán tại hiệu : PHARMACIE CHA

CÁC NGÀI MUỐN
CÁC TRẺ EM KHÔI-NGÔ LẠNH-LỢI
NÊN CHO CÁC TRẺ EM CHƠI
AUTOFORT
LÀ THỨ ĐỒ CHƠI ĐƯỜNG THỊNH HÀNH
CỦA CÁC TRẺ ÂU MỸ
GIÁ 3,50
43 PHỐ HÀNG
ĐẬU, HANOI
PHUC-LONG
AUTOFORT!

KHUE PUBLIS-STUDIO



NGHỊ VIỆN PHÚ



ÔI VIỆN THÀNH PHỐ :
ng vừa « tưố » vừa « ngon » quá !

Ở Haiphong thì trước cửa phòng bảo-cử, ngay trong tòa đốc lý, có một cuộc mặc cả quan trọng. Một cự tri làm việc nhà nước, đồ đệ trung thành của bà chúa phù dung, đánh giá phiếu bầu của mình 5 đồng chẵn. Một tay sai của nhà ứng cử xin mua lấy một đồng. Mặc cả mãi, sau ý chừng con nghiệp đến, nhà phi hành gia Nam-Việt kia đành ngã giá là hai đồng vây...

... Trong lúc đó, một nhà buôn gỗ, ông Đoàn-văn-Cung, thợ thầu một mình với cái chương trình của ông : Tôi nhất định không theo cách hành động bằng tiền (n'attendez pas l'argent de moi)... Cự tri Haiphong cũng nhất định làm, nhai định không bầu cho ông. Kết quả, ông Phạm-kim-Bảng và ông Tô-kim-Lượng đủ phiếu trúng cử.

Quyền ứng cử

Ai có quyền ứng cử ?

Những người cử tri đóng thuế hàng năm là 25 đồng.

Nhiều người tưởng cần phải đóng thuế thò trach hay thuế môn bài mới được ứng cử.

Tưởng như vậy là lầm. Miễn là đóng 25 đồng bạc thuế, dẫu thuế gì cũng được. Thí dụ như thuế chó.

Thành thử ra, trừ hai đồng rưỡi thuế thèn, một người cự tri muốn ra ứng cử chỉ việc mua thêm 22 con chó rưỡi và đóng 22 \$ 50 thuế chó nữa là xong. Làm như vậy có một điều rất tiện : là khi đắc cử rồi, ngả thịt luôn bầy chó mới mua làm tiệc mời cự tri chén một bữa cho no.

TÚ LÝ

Ngán thay !
Cuộc đời xoay sở ;
Thế sự đảo điên.
Nghị gật nghị lắc ;
Quan hòn quan viễn.
Sự nghiệp mong manh tờ giấy ;
Công danh rực rõ đồng tiền.
Bởi có anh dạy khỉ leo cành cây, khéo
bắt vè ra trò công cử ;
Nên lăm cùi theo voi ăn bã mía, cùi
lăm le học lối dân quyền.

Xem ngài :
Con người thôn dã ;
Học thói tinh thiêng.
Miệng rộng óng nhỏ ;
Mặt vuông chử điện.
Bụng tay bồ phủ áo sa hoa, to phình
tang trống ;
Chân bàn chồi sỏ giày ban bóng, bước
lè vòng kiềng.
Hình dung đã lâm liệt ;
Học thức cung thảm uyên.
Tiếng Pháp giỏi giang thay : leo-leo mè
đồng lò bồ cu tết bóp ;
Chử nho thông thái lầm : tác tộ, ngó
quá, hạ mã đánh bắt yến.



Tiếng lăm vang khắp hattery ;
Giàu có nức một miền.
San sát cửa ngần nhà ngói ;
Mèn mòng ruộng cỏ ao liền.
Nếp thi thư chuộng tình thực thà, mòn
như đảo nứa ;
Giòng hào trưởng tra diệu ngay thẳng,
ruột tựa cu-liêm.
Trong hương thôn hút máu ăn lồng, dù
đồng lai mẹ, lai con, chi li ráo riết ;
Ngoài giao thiệp nắm tay, ra miêng, ra
phết đàn anh, đàn chị, tác dạng uý
nghiêm.

Ngón sứ thế kè ra cưng thao :
Bước công danh nghĩ lại chua yên.
Đã chẳng chịu bõ đĩ, bõ cu chí luộm-
thuộm ;
Thời ra làm óng nghị, óng nghèo chí
phán miêng.
Nhớ ngày hôm công cử ;
Đóng như buổi chợ phiên.
Kẻ nói, người cười àm-í ;
Kẻ nầm, người đứng ngả-nghiêng.
Dân cử tri dành dấm mõm dấm nguyên
cho trời lá phiếu ;
Quan sở tại cũng ngù lóng một phẩy
gọi chút vi thiêng.


Hòm phiếu vừa ngó trống ;
Sướng quá ngã lán chiêng.
Ma đã thành thân, bạn làm phor bám
cẳng nịnh ba hoa : đại phuoc !
Đất nặn nén bụi, quan Công-Sú bát
tay khen núc nở : tát bieng.
Nửa miệng cười ruồi, ông nhạc cồn bẹ-
vệ di sau, nói truyện được ngồi dương
trach ;
Hai chân đạp bụi, cụ bà cũng long-tong
chạy đến, kè công-di té chùa-chiên.
Thời buổi này, không xu xin ai đứng
nói thánh ;
Nhân tình thế, có tiền thì cứ việc mua
tiền.
Dấm con bò tốt, nửa cốt gạo vàng,
đại họ, mồi làng, khao-vọng phải
làm cho đại thè ;
Một tiếng dân quan hai ngàn bạc trắng
ơn trời, nhở phạt, công danh đầy dã
được vẹn tuyễn.

Ra chốn nghị viện ;
Để tiếng thiên niên.
Những e cùng sợ ;
Những nè cùng kiêng.

Khi tro trên như Thổ-địa ;
Lúc lầy bầy giống Cao-Biên.
Nghêch nghêch, nhòm nhòm, sầm trông
sao chí mù mít ;
Ù ù,cac cac, vịt nghe sầm chí liên miên.
Nghe diễn văn, ngòi co căng trên ghế
mây, mặc luân thị-phi, mắt hé vầng
trai ngái ngủ ;

Bàn việc nước, đứng khoanh tay trước
bàn gỗ, bắt phán hắc, bạch, dầu
như chày máy gật liền.

Rải có phen đứng đọc chúc từ, trống
ngực đồ hồi, ngó ngó trống trống.

quan bác nhắc hộ tôi mấy chữ ;
May gặp dịp đi bầu nghị-trưởng, múa
tay trong bị, bấm bấm chí chí, huynh

ông thêm cho đê muối nguyên.
Việc nước non đỡ kẻ lương dân, xin
mấy món thầu bắc cầu, đào sông,

chẳng nhẽ mất không vốn trước.
Ơn mưa móc on nhờ chính-phủ, ban
chức Hán-lâm bung-mâm-giải-chiếu,

cũng là đỡ chát tiền quyên.
Phải cึง mặc, mà trái cũng thay, đắp
tai như đắp mồ, chí sá những trò quái

Rầm cưng ừ tư cũng gật, giữ miệng như
giữ lợ, dám sai lời dạy thành-hiền.
Vừa đặt đít ngồi chua nóng chõ :

Đã giật mình nhớ đến nghiên.
Sực sắc hắt hơi ôm-tỗi ;
È-a nói truyện cà-riềng.

Ra khỏi nghị-viện :
Chạy bồ quàng sién.

Nhảy xe đi Quảng-Lạc ;
Thẳng bộ xuống Khâm-thiên.
Ăn chơi cho thích chí ;
Vùng vẫy cho phỉ nguyên.

Nghĩ kỹ mà xem, kẻ hành khất còn biết
đòi sói gác ;

Thôi còn phải nói, bụt Nam-sang đâu
có từ oán chiêm.

Ở viện thời giả dại, giả ngây, cứ tuồng
rằng một trach chẳng đầy hang,

mồm im thin thít ;
Về nhà lai khoe khôn, khoe khéo, công
cán kẽ trâm voi không bát sáo, miệng
nói huyền thuyền.

Than ôi !

Thẳng mù giải thẳng sáng ;
Người chết cãi người khiêng.
Cá chua mọc vây đòi vrot đẽ ;
Chim chua vỗ bụng đã bay truyền.

Thôi thi :

Hé rằng cũng tội ;
Để dạ thêm phiền !
Sắn giấy, săn bút ;
Sắn mục, săn nghiên.

Sờ bụng còn sót dặm ba chữ ;
Tiện tay tháo nén một vài thiên.

Mù chảng ưa đèn, giọng nói câu cười, nì
nấy dẫu thính chỉ hữu ý ;

Điếc không sợ súng, lời chè, tiếng trác, i
toi cũng phó u tự nhiên...

Đỗ-như-Tiếp

NHÀ VÀ TRÉ MÀI THÌ NÊN DÙNG THUỐC VIÊN

ROBUR

E.S.R.E.L.
HANOI

— Giá rất rẻ —

Mỗi hộp : 0 \$ 40

Một lát chửa { 2 . 10
6 hộp

ASSAGNE, 59, Rue Paul Bert — Hanoi

HU'NG-KY

SỐ 8, PHỐ CỦA ĐÔNG HÀNG GÀ, HANOI — Giây nói số 347

NHÀ MÁY LÀM CÁC THỨ GẠCH TÂY, NGÓI TÂY

CÁC THỨ GẠCH NGÓI HIỆU

HU'NG-KY

có đủ các thứ máy móc tối tân để làm các thứ
gạch ngói rất tốt có thể đi trên không vò

Đều làm bằng đất xét xanh và đất xét

trắng rất tốt mà bán giá rất cao

ĐÂU-đÂU TRUYỆT.

(Tiếp theo và kết)

THẨY ban rút rè không dám
cầm, Thảo nói tiếp :

— Thút anh ấy gửi cho tôi. Nhưng
tôi muốn để chị xem.

Rồi Thảo rút cái thư ra đặt vào
tay Loan :

— Mong rằng từ nay hai người
không hiểu nhầm nhau nữa.

Thấy Loan cứ nhìn mình chừng
chừng, Thảo đọc :

— Chị đọc đi sẽ hiểu.

Mùa thu bạn khỏi ngượng, Thảo
soay mìn, lấy một quả cam, thông
thả gọt vỏ.

Loan giờ thư ra, nhìn qua những
chữ viết hăng hăng bút chì, nguêch ngoặc
không thẳng giòng, rồi cúi đầu
nhầm đọc :

Thanh-lí hỷ ngày 17 tháng chạp.

Chị giáo,

Em viết bức thư này cho chị, một
đêm trăng mờ trên sông Đà. Em
phải kẽ giấy vào ván thuyền để viết,
mà viết trong một lúc cảm động,
tâm trí bùng hoảng; nếu chữ có
khó đọc, xin chị đừng tha lỗi cho.

Tuy đã ngoài sáu năm em chưa
về thăm chị, nhưng không bao giờ
em quên được lòng tử tế của chị đối
với em và lúc nào em cũng tin rằng
chị vẫn coi em như một người bạn
thân — hơn thế nữa — một người
em ruột.

Vì thế nên em mới dám viết bức thư
này để ngỏ cho chị hay nỗi lòng của
em và nhờ chị giúp em một việc, mà
chỉ có chị là giúp được thôi. Vì biết
chị là người hết lòng với bạn hữu
và coi chị như một người chị ruột,
nên tuy việc này có tính cách tay
riêng mà em cũng không nề hà, em
ngại. Em có thể nói rõ cho chị biết
hết và em khao khát được chị cho
nhé lời khuyên bảo của chị về việc
này.

Em xin thú thật với chị rằng đã
hơn tám năm nay, em nằng một lòng
yêu Loan. Nhưng sau khi đã biết
Loan là vợ chưa cưới của người
khác, em cố đổi tình yêu ra tình bè
bạn và coi Loan chỉ như một người

bạn. Như thế cho đến ngày em phải
bỏ Hanoi đi. Trước khi đi, Loan có
đến nhà thăm em và khuyên em ở
lại. Nếu em không nhầm thì cái cù
chỉ đó đã tỏ ra rằng Loan cũng yêu
em. Nhưng nghĩ Loan bị nhà bắt
buộc lấy người khác, mà em thi phải
sống cái đời phiêu bạt vô định, nên
em không thể nào cùng Loan đi một
còn đường. Hôm đó, em đã phải
đóng vai một người bạn vô tình để
cho Loan quên hẳn em đi.

Vì vậy cho nên tối hôm em về
thăm anh chị, em phải trốn sang
buồng bên cạnh khi thấy Loan đến,
vì em không muốn làm bạn lồng
Loan, trước khi Loan về nhà chồng.
Em mừng rằng Loan đã nhất định
nghe theo lời cha mẹ, bằng lòng lấy
Thân và vẫn ao ước rằng Loan được
yên phận sống cái đời mới của Loan.
Còn em, tuy về sau, em không quên
hắn Loan, nhưng vì vui với công
việc, nên chỉ lúc nào nhàn nhã mới
trở về qua thời.

Em ở xa, nhưng cũng biết Loan
khô sở vì nhà chồng. Dẫu thương
Loan đến đâu đi nữa, em cũng
không có quyền dự vào việc riêng
của một người đàn bà đã có chồng.

Cho đến ngày xảy ra việc lỗi thời.
Hôm xửa việc Loan, em có về Hanoi
và có đến tòa án xem. Lúc đó, em có
cái cảm tưởng rằng họ xúi em, vì
chính em mới là thủ phạm. Loan với
em cùng gấp một cảnh ngộ, em đã
tim cách thoát ra, sao em còn muốn
cho Loan ở lại để Loan chịu khổ
trong bao lâu.

Lúc thấy tòa tha Loan trắng án,
em đã toan chạy lại để mừng Loan.
Chị và Loan có ngờ đàn rắng cách
đấy có mấy bước, em đương đứng
nắp sau cột, mừng rõ, hồi hộp.

Trong sáu tháng nay em đợi...
đợi cho đến bây giờ truyện ấy đã
thành truyện cũ. Em không biết Loan
sống ra làm sao, không biết Loan có
được sung sướng không, nhưng có
một điều em chắc là Loan bây giờ
không bị cái gì bó buộc nữa.

Vậy bây giờ em nhờ chị dù xét ý
từ Loan và viết thư cho em biết. Em
rất mong đợi, vì hạnh phúc đời em
là ở cả bức thư của chị.

Nếu Loan đã quên em hẳn, hay từ
trước đến giờ, Loan chỉ coi em
như một người bạn, thì xin chỉ coi
như là không có bức thư này, và từ
nay em không bao giờ nhắc đến
truyện ấy nữa. Nếu Loan có thể để
cho em, thuộc lại cái lỗi trước, thì
chị nói cho Loan biết rằng, Loan
không nên cầu nệ. Đối với em thì
Loan bây giờ cũng như Loan khi
chưa lấy chồng. Còn như bảo rằng
Loan e ngại, vì Loan đã là một
người có tài tiếng đối với gia đình,
thì điều đó Loan đã biết chắc rằng
em không để ý đến, vì em cũng như
Loan.

Hai người cùng đau đớn như
nhau, sao không tìm về với nhau để
chung sống một cuộc đời mới và
cùng giúp nhau quên cái quá khứ
nặng nề kia đi.

Loan bây giờ sống một thân tro
trọi, chắc cũng đòi hỏi mong ước có
một người bạn để chung gánh những
công việc nặng nề phải gấp trên
đường đời, để an-ủi, đỡ đánh trong
những ngày thất vọng. Em mong có
cái hạnh phúc được là người đó.

Nhưng đời em là một đời xuôi
ngược, lèn đèn, em không biết
Loan có vui lòng nhận sống như
em không. Đó là mối lo ngại của
em; em không muốn vì em mà Loan
phải chịu khổ một lần nữa. Nhưng
việc này là việc về sau. Loan muốn
thế nào, em cũng sẽ chiều được ý
Loan.

Em xin nhắc lại lần nữa rằng :

— Nếu chị xem ý Loan không có
chút tình gì đối với em, thì chị có
giấu kín đừng cho Loan biết. Em
đành yên lặng giữ một khói tinh
tuyệt vọng cho đến ngày... đến ngày
hết cái đời phiêu lưu của em.

Chị có viết thư cho em thì cứ viết
về đồn điền ông Độ. Hết tết, em
không ở đó nữa, nhưng ông Độ sẽ
chuyển thư đi cho em.

Em có lời hỏi thăm anh giáo.

Dũng

Thảo tuy ngồi gọt cam, nhưng
vẫn để ý đợi đến khi Loan đọc xong.
Lúc Loan đặt lá thư xuống,
nàng quay lại và cảm động đến
rưng rưng nước mắt, khi thấy vẻ

của Nhất Linh

sung sướng lộ trên nét mặt ban
Loan ngồi không nhúc nhích, nhìn
thẳng ra trước mặt, hai mắt,
luôn luôn chớp, rồi thông thả, hai
tay đưa lá thư lên áp vào ngực chỗ
trái tim nàng đương thốn thúc.

Thảo nghẹn ngào nói :

— Không lẽ nào chị phải chịu
khô sở mãi mãi.

Có tiếng động ở cửa, hai người
cùng giật mình nhín ra. Lâm tươi
cười đi vào bỏ mũ xuống bàn nói :

— Định đi xem, nhưng toàn phim
chiếu rồi, họ chiếu lại cho học trò
xem... Hai chị em ngồi làm gì thế?
Sao không vặn to đèn lên?

Loan bảo khẽ Thảo :

— Chị cho em mượn bức thư
này.

Thảo gật. Loan cho thư vào túi
áo, rồi uể-oải đứng lên nói :

— Em về qua nhà một tí.

Lâm hỏi :

— Cô ở đây ăn tết kia mà.



— Chắc nữa, em sẽ trở lại... À,
nhưng có lẽ em bận lâu một chút.
Hay là đến giao thừa, anh chị đi
qua nhà vào rủ em, rồi ta cùng đi
choi.

Loan muốn về nhà để được yên
tĩnh nghỉ đến cái sung sướng của
mình. Nàng như người say, mở cửa
ra ngoài, quên cả chào Lâm và

AI ĐỌC "DO'I NAY"

Không biết các

SÁCH "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ :

Về bộ Công nghệ có : Day làm 40 nghìn it vốn 2\$00; 30 nghìn
đỗ làm 1\$50, Kim-khi và co-khi 0\$80, v. v. — Về bộ Thể-thao

đỗ : Tập võ Tân. (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$50, võ ta 0\$40, võ

Tây 0\$60, Day đà ban 0\$30. — Về bộ Y-học (Làm thuốc) có :

Y-học túng-thur (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-ughiêm 0\$59,
Xem mạch 1\$00, Đàn bà 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Về bộ Thầy

học : Day Thời-miên (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-bản 0\$50,
Trường sinh-thuật 0\$50. — Về bộ Mỹ-thuật có : Sách dạy

đàn Huế và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Day làm ảnh 1\$00.

— Về bộ Lịch-sử có : Định Tiêu Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. —

Về bộ Doanh-nghiệp có : Những điều nhà buôn cần biết
0\$40, Thương mại kế toán chủ nam 1\$50. Còn các thứ linh-tinh

núi Nam nữ bí-mật. Gia Lễ, Học chử tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa

mua thêm cát-cát gởi mua buôn có trữ huê-hồng. Thơ đờ:

NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

HIẾU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE de HANOI - 13, Rue du Chanvre, 13

HOÀNG-MỘNG-GIÁC VÀ NGUYỄN-HẠC-HÀI

BÀO-CHẾ HẠNG NHẤT TRƯỜNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chinh chủ - nhän tiếp khách và trông nom chẽ các đơn thuốc cần thận
CÓ BÁN : Rượu bồ Vin Tonique Alexandra 1\$05

B
H
I
N
H

VUI... CƯ'Ơ'I

Của N. Điểm — Phố-bình-gia

I. — Tôi với ông

ÔNG CHỦ — Chỉ có tôi với ông coi cái két, thế mà bây giờ hụt mất 60 \$ 00, ông còn cãi gì?

NGƯỜI GIỮ KÉT — Chỉ có tôi với ông, thế thì mỗi người bù vào 30 \$ 00 là xong truyện.

II. — Văn sĩ

THÀY — Nhà văn sĩ túc là người trong thấy cái gì mà người khác không trong thấy.

THỊNH — Thưa thầy, những ông lang băm trong thấy vì trùng to bằng con rắn cũng là văn-sĩ à!

Của Bé vở Nuong, — P.L.Thương

I. Lúc nào tốt?

THÀY — Mùa vải... lúc nào là lúc hái vải tốt?

TRÒ — Thưa thầy... lúc người chủ trại di vắng và con chó của họ chạy rông ngoài đồng xa... là lúc hái vải tốt hơn oả!

2. Con dại... cái mang

MẸ — Thằng ôn đã lại đánh nhau với thằng Tý rồi! Trời ơi! May lại làm tao phải mua cái áo mới khác cho mày.

CON — Cháy thưa mẹ, nếu mẹ đã được tròng qua thằng Tý... con tưởng mẹ nó cũng sẽ phải mua thằng bé khác.

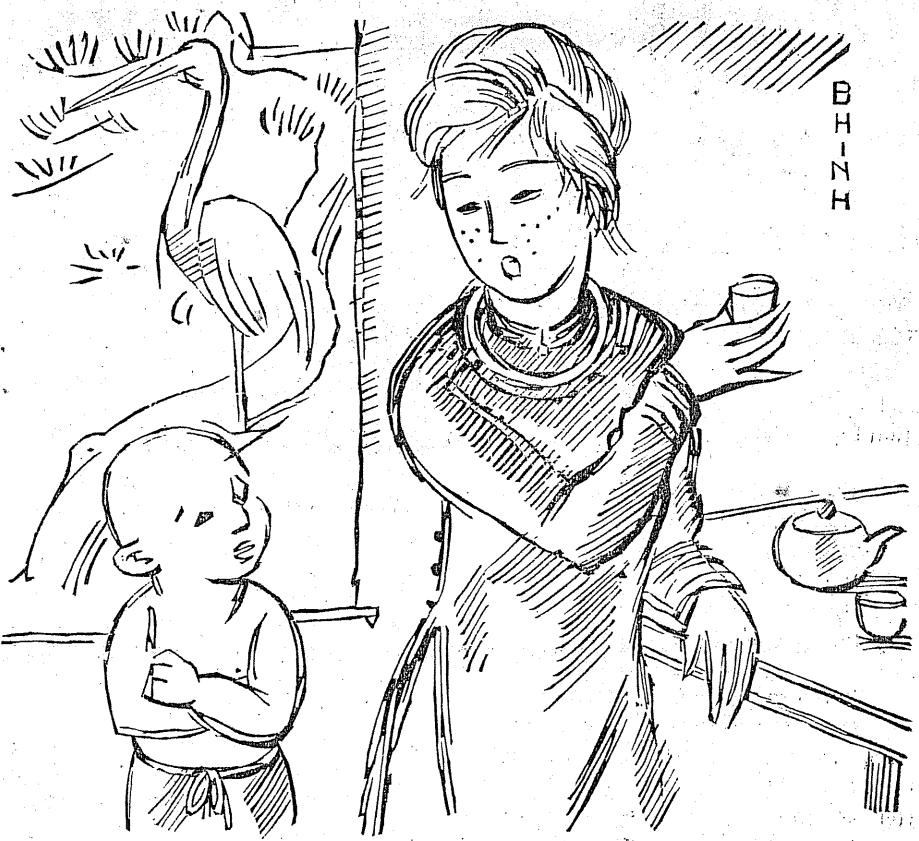
Của T. T. Tình — Huế

MÙ

NGƯỜI MÙ — Lay bà, con mù quáng tật nguyền, xin bà cho con bát cháo, miếng cơm để ăn đỡ nhặt.

BÀ THIỆN — Vì bạc mồi đê dày, đứa nào trong nhà có cất không?

NGƯỜI MÙ — Thưa bà, ví ẩy nằm trên cái quạt, gân cây đèn hoa-kỳ để sau lưng bà kia kia.



— Chị này, không biết làm sao cá nó ở dưới nước mà nó lại dể lên mặt chị?

Của H. Đ. Thảo — Huế

1. Toe toét

THÀY (hỏi anh B) — Anh hãy cắt nghĩa chữ cười toe toét.

TRÒ B — Cười toe toét là thứ cười đặc biệt của lý Toe toét à.

2. Bộ Xã-Xệ

THÀY — Anh kể mấy bộ ở triều đình Huế?

TRÒ — Bộ quốc dân giáo dục, bộ tư pháp...

THÀY — Còn bộ gì mới lập?

TRÒ — Da, da.

THÀY (nhắc) — Bộ...gi kinh tế...Xã... xã...

TRÒ — Bộ Xã Xệ kinh tế à.

Của T. Nghĩa — Hanoi

1. Còn mất tiền à?

X.X. — Bác lý à, con bà Tòng ra tĩnh học nghe đâu mất một tháng những năm đồng đấy.

L.T. — Học trường nào?

X.X. — Hình như trường « Bảo-hộ » thi phải.

L.T. — Bác nhầm trường đấy, chứ có lẽ nào đã « bảo hộ » lại còn lấy tiền!

2. Có họa anh mù

L.T. — Kìa, trong ai đi ngoài phố kia như cái Tோ thi phải.

X.X. — Có họa anh mù ! Phả dày, chử cái Tோ à ?

L.T. — Anh mù rồi ! vì mắt tôi sảng thế này, mà anh tại bảo là mù, thì tất là anh mù.

Của Đ. D. Ninh — Hanoi

Đi cầu

A và B, hai anh cùng điếc : điếc lòi, điếc đặc.

Một hôm, gặp B mang cần câu, mồi, dù cả các đồ dùng đi câu. A liền hỏi rằng :

— Kìa anh B đi câu đấy à?

B — Không ! không ! tôi đi câu dày !

A — Hoài cửa, tôi tưởng anh đi câu, thì tôi cũng đi !

SẼ ĐĂNG TRONG SỐ SAU.

TRICARBINE

CHỮA CHO KHỎI ĐAU NGAY, KHỎI HẨN NHỮNG BỆNH NHƯ SAU NAY

Sôi bụng; ợ chua; đau dạ dày; táo bụng; nóng bụng;
nôn mửa; mệt nhọc vì sự tiêu hóa bất thường

TRICARBINE làm cho ta ăn uống được chóng tiêu 0\$35 một lọ

CÁCH DÙNG: Uống một thìa cà phê vào một chút nước chè khi ăn cơm hay lúc thấy đau
Có bán ở các hiệu thuốc lớn và ở: PHARMACIE CHASSAGNE, 59, Rue Paul Bert, Hanoi

Thảo. Lúc đóng cửa, nàng mới sực nhớ, vội quay lại nói to dè che ngượng nghẹn :

— Thế nào chốc nã, anh chỉ cũng lại rủ em đây.

Thảo áu yếm nhìn Loan, tươi cười đáp :

— Vàng, giao thừa chúng tôi sẽ lại... mừng chị.

Lâm đợi cho Loan đi rồi hỏi vợ :



— Thế nào?

— Thế nào gì?

— Việc ấy thành bại?

Thảo nghiêm trang bảo chồng :

— Cậu liệu mua đồ mừng đi. Nhưng nói cho cậu thất vọng : lần này không có hai chị em cô Tân đi phù dâu nã đâu. Chỉ có mình tôi thôi.

Rồi nàng ra cửa sổ nhìn theo Loan, mỉm cười tinh nghịch bảo chồng :

— Hiện giờ có một người sung sướng. Người đó đương đi ngoài mưa gió, quên cả mưa trót, gió lạnh.

HẾT

Nhất-Linh

Ardoises factices quadrillées

BẢNG ĐEN: 17×25 m/m giá 0\$10
(CARTON) : 18×27 m/m giá 0.12

BÁN LẺ KHẮP CÁC HIỆU SÁCH CÁC TỈNH

Mua buôn { SAO-TRI, Hanoi
? ? { NAM-TÂN, Haiphong

Yêu-sinh

Hiệu Coiffure nào biết quý khách, biết chiều khách, biết theo phép yêu sinh chỉ dùng toàn phần "Con gà" chấm vừa chắng mát thơm, không bị hơi giao, không lây hắc lão.

CHÈ RIÊNG CHO XỨ NÓNG DÙNG

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Kết quả cuộc bầu cử hội-viên thành-phố Hanoi

Hanoi.—Bảy giờ rưỡi tối hôm chủ nhật, 12/5 đã có kết quả cuộc bầu-cử hội-viên thành-phố như sau này:

Hội-viên thực-thu:

Lê-Thắng	843	phiếu
Đặng-vũ-Lạc	829	"
Trần-v-Lai	729	"
Nguyễn-Thiều	665	"
Hà-văn-Biöh	630	"
Phùng-như-Cương	600	"
<i>Hội-viên dự-khuyết :</i>		
Bùi-trường-Chiêu	589	"
Nguyễn-v-Khánh	505	"

Mấy việc lôi thôi đã xảy ra trong vụ bầu cử là ông Vương-tứ-Điện, thư-ký phòng Hộ-tịch-sở Đốc-lý đã bị huyền chức vì bị nghi là có ý gian lận trong việc bầu cử, và mấy người đi cõi động của một nhà tranh cử và mấy người dự bảo đã phải đưa đến sở Cẩm vi việc đắm túi phiếu bầu.

Một hội-dồng riêng sẽ lập để tra xét về việc ông Điện.

Cuộc bầu-lai ở Haiphong

Haiphong.—Kỳ trước, thành-phố Haiphong mới tuyển được 4 hội-viên nên chủ nhật vừa qua đã phải bầu-lai.

Hai ông Phạm-kim-Bảng và Tô-văn-Lượng trúng-cử hội-viên thực-thu. Dự-khuyết, hai ông Đào-lân-Châm và Phạm-đắc-Hinh.

Cuộc bầu-cử ở Saigon

Các ông sau này trúng-cử:

Trần-văn-Thạch, Nguyễn-văn-Tạo, Ng-minh-Chiêu, Tạ-thu-Thâu, Nguyễn-v-Vang, Dương-hặc-Mai, Nguyễn-dinh-Trí, Trần-văn-Biöh.

Bản thương-ước Trung-hoa Đông-Dương mới kỵ

Ngày 4-5-35, Trung-hoa đã ký với Đông-Dương một bản thương-ước mới. Theo thương-ước, Trung-hoa sẽ hạ thuế nhập cảng than Đ. D. và trong 2 năm không hạn chế việc nhập cảng gạo Đ. D.



Về phần Trung-hoa, có thể nhập cảng vào Đ. D. nhiều thứ hàng hóa, nhất là những hàng chỉ nguyên ở Á-dông có, theo một thứ quan thuế hạch.

Số bồi-thảm tay rút xuống còn hai

Hanoi.—Theo một đạo sắc lệnh mới, từ nay những phiên tòa Đại-hình xử việc người Pháp cũng chỉ có 2 ông bồi-thảm như những phiên xử người Nam thời, chứ không phải 4 như trước nữa.

Quanh vụ biển-thủ ở phòng Địa-chánh

Hanoi.—Năm 1931 ông Bùi-xuân-Tre có tậu của sở Địa-chánh một miếng đất giá 1575\$. Nhận tiền, ông chủ phòng Địa-chánh Lavigne đã giao cho ông Tre dù vẫn-tự và địa-đồ, duy cùn thiếu biên-lai nộp tiền tại Kho-hạc thì ông chủ phòng Địa-chánh khất sẽ đưa sau, nhưng ông Tre càng chờ càng mất hứa.

Nay sở Đốc-lý xét ra số tiền đó có lẽ ông chủ phòng Địa-chánh hối đó chảm dì nên đã cho bắt ông Lavigne, hiện sung chức chánh sở Địa-chánh Bắc-ninh. Ông Lavigne đã bị tống giam.

Bán đấu giá trường Cao-dâng phở Paul Bert

Hanoi.—Trường Cao-dâng cũ phở Paul Bert và nhà Học-chánh đường Rollandes đã mang bán đấu giá tại sở Đốc-lý.

Nhiều nhà bị phạt vì pha rượu trắng làm rượu thuốc không xin phép

Trong thành-phố Hanoi, Hađông và bến Gia-quất, có tới 20 hiệu thuốc bị khám và bị phạt vì đã tự-tiện dùng rượu trắng chế rượu thuốc mà không xin phép nhà Đoan và không lấy môn bài.

Quanh vụ hàng rong định nghiệp.

Haiphong.—Ông Đốc-lý đã cho bạ số tiền vé tháng xuống 3\$00, nhưng cho như thế là thuế hãy còn cao — vì trước có 1\$80 — nên số đông hàng rong chưa chịu di bán.

Nghe đâu muốn cho công bằng, ông Đốc-lý sẽ đặt ba hạng thuế khác nhau cho thích hợp với các hàng, vì có hàng nhiều, hàng ít tiền.

Lại đến mò vàng ở Hải-nhuận

Thanh-hóa.—Dân làng Đồn-diền, một làng gần Hải-nhuận, vừa rồi tụ tập nhau rất đông, đóng bè ra nơi mò vàng trước định mò lại.

Được tin, toán lính khố-xanh canh gác chốt ấy hiệp sức cùng tuân dinh làng Hải-nhuận để bắt kẻ gian. Hai bên đánh nhau kịch liệt. Lính khố-xanh phải bắn 7 phát súng chỉ thiên, 5 người bên bờ nghịch đã bị bắt giải về huyệnn để tra xét.

TIN PHÁP

Ông nguyên Toàn-Quyền Đ. D. Merlin tạ thế

Ông nguyên Toàn-Quyền Đông-Dương Merlin đã tạ thế đêm hôm 7 Mai tại Paris. Ông hưởng thọ 75 tuổi.

TIN ĐỨC

Nước Đức công-nhiên đóng tàu ngầm

Trong khi một tiêu-ban của hội Quốc-liên đang nghiên-cứu xem dùng phương-pháp gì để đối phó với Đức, thì Đức lại ngang-nhiên, trước một hoán-cầu, phạm hòa-ước Versailles lần nữa là đóng-tàu ngầm và chiến-hạm. Đức đang đóng 12 chiếc tàu ngầm, trọng-lải 250 tấn mỗi chiếc, và trong khi ngoại-giao lỏng-trưởng Anh, J. Simon đến Bá-linh thăm dò ý-kien thi Hitler tuyên-bố xin đóng 40 vạn tấn chiến-hạm, một số to hơn số tàu chiến của Pháp hiện thời.

TRUNG-HOA

Tình-hình Văn-Nam rất bối-rối

Văn-Nam.—Bị quân Quý-Châu đánh-riết, quân Cộng-sản lại phải lui về Văn-Nam, cách tỉnh lỵ chỉ độ 15 cây số.

Nhân-dân trong thành-phố rất nhộn-nhao. Người ngoại-quốc ở đây, phần đông là người Nam, đã chạy về Lao-Kay cả. Trong thành-phố đã thiết quân-luật, người đi lại bị khám-xét-rất-ngặt. Quản-linh các-nơi lục-tục kéo về rất đông. Mấy người Cộng-sản di-đo-thám bị bắt, trong mình người nào cũng có tới 2 nghìn bạc Đông-Dương.

CINÉMA PALACE

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Tuần lẻ này

Từ thứ tư 15 đến thứ ba 21 Mai 1935

CHIẾU PHIM:

LA ROBE ROUGE

do những tài tử trứ danh Constant Rémy, Suzanne Rissler, Jacques Grétiliat và Daniel Mendaille sắm vai chính. Một chuyện-thông-tâm; một viên quan toà định kết tội oan một người lương-thiện đê-chóng được thăng-chức, sau vì lương-tâm cảm-ruồi ông đành tha-bỗng kẽ hở bảm-oán, nhưng muộn-roi, anh ta về đến nhà thì ôi thôi còn đây là cảnh già-dinh lột-đẹp-núm-xua... cửa nhà tan-nát, chđng-bắc vợ-nam-di-thu-phuong cầu-thực. Một phim tuyệt-hay xin-chờ-bỏ qua.

Tuần lẻ sau: Từ thứ tư 22 đến thứ ba 28 Mai SẼ CHIẾU TÍCH:

LE ROSAIRE

do tài tử André Luguet, Louisa de Normand sắm vai chính. Một chuyện-tình-rất cao-thượng, cảm-động, thương-tâm.

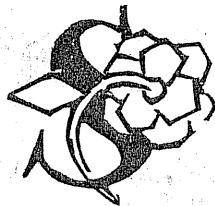
CINÉMA TONKINOIS

Từ thứ sáu 17 đến thứ năm 23 Mai 1935 CHIẾU PHIM:

QUÝ NHẬP TRÀNG

FRANKENSTEIN

Bác-sĩ Frankenstein nứa đêm ra bãi-tha ma đao mả lấy xác người chết mang về rồi dùng phép mâu-niệm-của-khoa-học để làm cho xác-chết sống-ai, nhưng xác đó lúc sống lại không thành người, ai thành con-quỷ dữ-tợt, hóp-cổ giết người như-ngoé làm cho cả một làng phả khíp-sợ-hãi-hùng. Một phim mà các bạn đang mong đợi được-xem. Trong tuần lẻ chiếu-phim quý-nhập-tràng tại rạp Tonkinois, hôm nứa cũng chiếu-huỗi ban ngày từ 5 giờ 30, thứ Chủ-Nhật bắt đầu từ 5 giờ. Thứ Năm và Chủ-Nhật có chiếu Matinée Scolaire bắt đầu từ 2 giờ, giá vào-xem-rất-hạ. Muốn xem quý-nhập-tràng hiện-hình, xin-lại-rạp Tonkinois xem-sẽ-rõ?



A-NINH ngồi im.
Chàng tưởng tới
cái ví rỗng tiền
của chàng, có lẽ
chàng phải ở lại
Phan Phò mà đợi
húc thư trả lời

và ít tiền cho vay của người bạn
Bá-Linh.

Đến lượt bà Lê-nô-la khẩn khoản
mời :

— Mà phải đấy, ở lại chơi với chúng
tôi, ở lại. Chúng tôi sẽ giới thiệu ông
với vị hôn phu của Diêm-mai, ông Ca-
lập-bộ. Chiều nay, ông ta không có
dài là vì ông ta bận việc lâm. Ông Ca-
lập-bộ đứng đầu những người làm
công trong một hiệu lớn bán vải, dã
và to... được quen biết ông, ông ta
sẽ lấy làm sung-sướng lắm.

Nghé tin, Sa-ninh có cái cảm giác
lạ lùng. Rõ sung sướng anh chàng vị
hôn phu ! Chàng vừa nghĩ thầm vừa
nhìn Diêm-mai và tưởng như nhận thấy
cặp mắt thiếu-nữ có giấu vẻ chê riếu.
Chàng liền đứng dậy cáo từ bà Rô-
zen-li và cõi con gái bà. Bà Lê-nô-la
hỏi :

— Vậy ngày mai nhé ?

Giọng quyết định, Diêm-mai nhắc
lại, như đó là một sự dĩ nhiên rồi :

— Vâng, ngày mai !

Chàng thiếu niên nhận lời :

— Ngày mai.

Y-Minh, Ban-ta-lăng và con chó con
Tac-ta-li tiễn Sa-ninh đến tận đầu
phố, Ban-ta-lăng không thể không cho
sự đọc sách của Diêm-mai là một sự
đáng tiếc được.

— Quái thực ! cõi ấy liều lĩnh quá !
Nào cười, nào thét, một húc tranh
hài hước, una caricatura. Đáng lẽ cõi
ấy phải trung-nhưng-vui-đèng-dẫn,
sau thảm, như Merope, Clytemnestre.
Nhưng cõi ấy lại thích theo đuôi một
cõi á-Đức thò lõ... Làm thế, ai làm
không được ?

Hát cái cảm rã, vừa múa mènh
những ngón tay một cách rất vụng về
lăng, ông lão tiếp luân :

— Mertz, kertz, spertz ..

Con chó Tac-ta-li nhìn ông ta mà
cắn ăng-ăng, và Y-minh cất tiếng cười
sảng sặc. Ngoắt một cái, ông già quay
lộn lại đi thẳng.

Sa-ninh trở về khách sạn Bạch-hộc,
tâm hồn phảng phất lo buồn. Câu
truyện Pháp-Y-Đức còn như vắng
vắng bên tai. Nằm vào giường trong
gian phòng nhỏ, chàng lâm bẩm nói
một mình :

— Là vị hôn thê rồi ! Tuyệt thế giai
nhân ! Nhưng sao ta lại ở lại ?

Nhưng, hôm sau, chàng viết thư
cho bạn ở Bá-linh.

VIII

Sa-Ninh chưa kịp phục sức xong
thì người bồi khách sạn đã đến báo có
hai ông khách lại chơi.

GIÒNG SUỐI XUÂN

của IVAN TOURGUENEFF (1818-1883)

(tiếp theo)

Đó là Y-Minh, và di theo sau, một
trang niên-thiếu cao lớn, dung mạo
thanh nhã. Chàng này tự giới thiệu :
Ông Các-ca-lập-bộ, vị hôn phu của
Diêm-mai.

Thời ấy, người ta có thể nói quả
quyết rằng ở Phan Phò không có một
người bán hàng nào dễ yêu hơn, diễn
trai hơn, trịnh trọng hơn, lễ phép hơn

a-Đura hầu bà xem thử nhung đỏ thành
Li-ông. » « Lấy ghế để bà ngồi. »

Ca-lập-bộ tự giới thiệu với Sa-ninh.
Chàng ngả đầu, rất lễ phép, chụm hai
bàn chân và khít hai gót giày lại nhau,
trông rất có vẻ chững chạc. Người ta
chỉ có thể nói : « Y phục và đức hạnh
của chàng trẻ tuổi ấy đều đáng liệt
vào hạng nhất ». Chàng giờ bàn tay đã



ÁI MÃY

Cao-lập-bộ. Cách phục sức của chàng
không ai còn chê vào đâu được, rất
hợp với vẻ mặt trang nghiêm, với
những cử-chỉ nhã nhặn, chững chạc
và lạnh lùng. Thái độ ấy và trang phục
ấy chàng tập nhiệm được ở bên nước
Anh-cát-lị, — chàng qua đó hai năm.
Nói tóm lại, chàng rất có vẻ khái ái.

Thấy vị hôn phu của Diêm-mai trịnh
trọng xiết bao, lễ phép xiết bao, sạch
sẽ xiết bao, thì người ta đoán ngay
rằng suốt đời chàng chỉ biết vâng lời
bề trên và sai bảo kể dưới : ngay sau
đây bàn bán hàng, chắc hẳn chàng
được khách hàng kính trọng.

Lòng thanh liêm của chàng không
ai có thể ngờ vực được. Muốn biết điều
đó, chỉ việc liếc mắt nhìn cái cõi áo
cùng cái áo lót cứng nhắc và phẳng
phiu của chàng. Tiếng nói thì hoan
tòn xứng với con người : giọng thô
và quát quyết, vừa ngọt ngào, mềm
mỏng, khi trầm khi bổng rất dịu dàng,
giọng một người ra lệnh cho những
người làm việc dưới quyền mình :

Sa-Ninh trả lời hơi khó khăn bằng
tiếng Đức. Chàng nói rằng chàng rất
lấy làm hân-hạnh... rằng cái việc nhỏ
mọn chàng giúp không đáng kể đến...
Chàng mời hai ông khách ngồi chơi.
Ca-lập-bộ cảm ơn, yén vật áo ngồi
xuống một cái ghế. Nhưng cứ ngâm

chàng nhẹ phàng ngồi ghé cạnh ghế
cũng đủ hiểu được rằng chàng chỉ có
ý giữ lẽ mà thôi, rồi lại đứng dậy ngay.

Quả mấy giây sau, chàng đứng dậy,
khép nép lùi lại hai bước như trong
một cuộc đối vũ, và ngoi lời tiếc rằng
không thể ở lại lâu được. Công việc là
công việc, đã đến giờ di làm rồi...
Nhưng chàng đã được bà Lê-nô-la và
Diêm-mai cho phép tổ chức một cuộc
du lăm tại Sô-đen. Vậy chàng lấy làm
hân-hạnh được mời ông quý khách và
ao ước rằng ông Sa-Ninh sẽ nhận lời
để cuộc du lăm thêm phần khoái lạc.

Sa-Ninh không nhận lời làm tăng
phần khoái lạc cho cuộc du lăm, và Ca-
lập-bộ khi đã chào ông ngoại quốc
một lần thứ hai, lễ phép lui ra : cái
quần màu hoa đậu của chàng biến
mất, gót đôi giày mới của chàng nện
ròn rã lên ván gác....

IX

Tuy Sa-Ninh đã mời ngồi mà Y-Minh
vẫn đứng, mặt luôn luôn xay về phía
cửa sổ. Nhưng ông anh dẽ trong, lại
vừa đi khỏi, là cậu quay ngay lại,
nhăn nhở như một đứa con nít và
bên lén xin phép ở lại một ít lâu nữa.

— Hôm nay tôi đã khá lăm rồi,
nhưng bác-sĩ còn bắt tôi phải nghỉ làm
việc.

Sa-Ninh vội trả lời :

— Cậu cứ ở lại chơi với tôi. Cậu
không làm phiền cho tôi một tí gì đâu.

Lấy tư cách một người Nga, chàng
cũng vui sướng được có cơ dẽ không
phải làm gì hết.

Y-Minh cảm ơn chàng và chẳng bao
lâu coi buồng của Sa-Ninh như buồng
của mình vậy. Cậu lần lượt xem khắp
các đồ đạc của lữ khách, hỏi mua ở
đầu, tốt hay xấu. Rồi cậu lấy giúp thư
nợ thứ kia cho người bạn lớn tuổi cạo
mặt và khuyên người bạn nên dẽ ria
thì hơn. Cậu lại nói cho Sa-ninh biết
nhiều điều về bà mẹ, về Diêm-mai, về
Ban-ta-lăng, về cả con chó Tac-ta-li
nữa. Tóm lại, cậu cho chàng biết cách
sinh hoạt của tìng người.

Y-Minh không nhút nhát, thận thùng
nữa, cậu cảm thấy cậu yêu mến Sa-
ninh, không phải vì hôm trước, người
Nga kia đã cứu mệnh cậu, mà chỉ vì
hai bên ý hợp tâm đầu. Bởi vậy, cậu
vội vàng đem hết tài sả ra kề với
người bạn mới. Cậu thú thực rằng bà
mẹ cậu bắt cậu học nghề thương-mại.
Nhưng cậu biết đích xác rằng cậu có
tâm hồn nghệ-sĩ, có thiên tư về âm
nhạc, về sướng cạ, về kịch trường. Cái
bằng có chắc chắn là Ban-ta-lăng
khuyên cậu nên hoàn toàn chuyên tâm
về nghệ thuật ấy. Không may cho cậu,
Ca-lập-bộ lại cũng chung ý kiến với
bà mẹ cậu, mà chàng ta thì rất được
lòng tín nhiệm cùn bà. Chính nghe

(Xem trang sau)

VO-DƯC-DIÊN

KIẾN TRÚC SỰ — TỐT NGHIỆP T.M.T.D.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN

Hoa sĩ tốt nghiệp T. M. T. D. P.

Nº 57, Route de Huê, Nº 57

Chuyên về kiểu nhà to, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ bảo
các thức - tinh chũ vật liệu. Đi xa không tinh tiền thêm.

Có giày học-sinh thi vào các ban trường Mỹ-thuật. Giày
toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

1 lọ 3gr	0\$20
1 tá...	1.60
1 lọ 6gr	0.80
1 tá...	2.50
1 lọ 20gr	0.70
1 tá...	6.00

NUOC HOA "CON VOI"
NỘI TIẾNG THƠM MẤT NHẠC
NHANG VÀ THƠM MẤT LÂU!

S. J. ELLIS & CO.
Agent
19 AVENUE
HAIPHONG

MAP OF HAIPHONG

25 MAI 1935

KHAI-TRƯƠNG

VÔ-DÌNH-DĂN

DUOC PHÒNG

13, RUE DES CANTONNAIS (phố Hàng Ngang) HANOI

Dược-phòng có tiếng nhất ở Nam-kỳ sáng lập đã 15 năm, chuyên môn bào-chế cao đơn hoàn tán, trị các chứng bệnh nam phu lão ấu.

Dược-liệu thương-phẩm, bào-chế theo phương-pháp mới bằng những khí-cụ nhà nghè, mà nước ta chưa có dược-phòng nào có được.

Hãy viết thư ghiêm 6 xu timbre để lấy Dược-mục 1935, trong đó có các chứng bệnh với các phương-thần-dược, có tiểu-thuyết giải-trí lạ lùng, có toa thuốc biểu khống trị các bệnh cẩn-kíp.

Ở các tỉnh Bắc-Kỳ và Ai-Lao, ai muốn làm Đại-lý xin hỏi bản hiệu, hoặc thương-lượng ngay với nhà :

VĂN-HOÀ

(ĐẠI-LÝ TỔNG-CỤC SỐ 8 PHỐ HÀNG NGANG)

Giây nói số 200 HAONI

Các phân-cục VÔ-DÌNH-DĂN dược-phòng KHẮP ĐÒNPHÁP

SAIGON
118, Rue d'Espagne,

PNOMPENH
4, Rue Ohier, 4

DAKAO
179, Bd Albert 1er

QUINHON
Avenue Gialong

BIENHOA
Rue Bataille

NHATRANG
34, Route Coloniale I

THUDAUMOT
Près du marché

MYTHO
Quai Gallieni

HANOI
13, Rue des Cantonais

TỔNG CỤC : 323, Rue des Marins Chợ-Lớn. Có 600 Đại-lý khắp nơi.

PHÒNG KIỀN TRÚC

NGUYỄN CAO LUYỆN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

54, Richaud, (số nhà thương Bảo Hộ)
42, Tràng Thi (Borgnis Desbordes)

PHÒNG
KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT
BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOẢN

Chữa bệnh bằng
diện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mổ cắt.
48, Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586

Bệnh viện và bộ sinh viện: 40-42, rue Duvilier - Tél. 585

XIN GІО’І THIỀU

Có dự thi cuộc
thi của C. P. A.

1. Bệnh Lậu tì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đồng hoàn số 15. Giết sạch vi trùng, làm thông tiêu tiện, không công phạt lạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.
2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm khỏi sợ thành kinh-niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VÔ-VĂN-VÂN DUOC-PHÒNG Thudaumot (Nam-ky)
Đại lý—HANOI: Nguyễn văn Đức, 11, Rue des Caisses—YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—PHỦ-LÝ: Bùi Long Tri—NAM-ĐỊNH: Việt Long, Sau Chợ Cửa-Trương—HONGAY: Hoàng Đào Quí—THANH-HÓA: Gi Long dược phòng VINH: Sinh Huỵ, Rue Maréchal Foch—THÁI-BÌNH: Trần văn Nhã, Maison Phuc Lai—Trúc Ninh hiệu à ĐÔNG-BỘNG.

ở chàng khuyên dỗ mà bà Rô-zen-li đã bắt cậu theo nghề buôn. Thực ra người bán hàng đứng đầu trong hiệu kia không cho nghề gì đáng quý trọng bằng nghề thương-mại. Cái lý tưởng của Ca-lập-bô chỉ là thế này: bán dại, bán nhung, cam bấy khách hàng, bán được giá rất cao (Narren oder - Rus-sen Preize (1): giá nga hay giá sộp).

Thầy Sa-ninh đã cạo mặt xong và viết xong bức thư gửi đi Bâ-linh, Y-Minh liền bảo chàng :

— Bây giờ thì xin mời ông cùng tôi đến đền nhà.

— Chưa phải là giờ đến thăm, sớm quá.

— Cẩn-gì! — giọng cậu bé con rất dịu-dàng — Đi với tôi. Chúng ta đến nhà bưu-diện rồi chúng ta về nhà. Chị Diêm-mai chắc sẽ vui mừng... Ông sẽ ở lại với em sang. Và ông nói với mẹ... cho tôi được theo nghề diêm kitch.

Sa-ninh đáp :

— Được rồi! Vậy đi!

Hai người cùng nhau rời khách sạn.

X

Quả thực, lại được gặp Sa-ninh, Diêm-mai lấy làm vui mừng lắm. Bà Lê-nô-la tiếp chàng rất lễ phép. Chắc rằng sau buổi tối hôm trước, hai người đã có cảm tưởng toàn hảo đối với chàng: Y-Minh chạy biến đi bão làm com, sau khi đã nhắc Sa-ninh nhớ lời hứa mà nói giúp với bà Rô-zen-li cho. Sa-ninh đáp :

— Tôi không quên đâu.

Bà Lê-nô-la không được mạnh: bà nhức đầu và cố nằm im trên chiếc ghế dựa.

Diêm-mai mặc cái áo vải vàng thô, rộng lụng thung và thắt chiếc dây lưng da màu đen. Mặt trắng xanh, mắt thâm quang, nhưng vẫn sáng rực rỡ, nàng cũng có dáng mệt nhọc. Cái sắc trắng xanh của nàng niềm vui kiều diễm huyền bí làm cho tấm dung nhan cần đổi đều đặn của một cô thiếu nữ Ý bớt được phần nghiêm lè.

Hôm nay Sa-ninh lưu ý nhất đến hai bàn tay nhỏ nhắn, xinh xắn của Diêm-mai. Khi nàng đưa tay lên vuốt móng tay den bóng, thì Sa-ninh ngầm không chán mắt những ngón tay thon mềm xòe ra như ngón tay cô thiếu nữ bán bánh trong bức họa của Raphael.

Ở bên ngoài, nóng như thiêu như đốt. Ăn xong, Sa-ninh định cáo từ, nhưng mọi người không dễ cho đi, nói nóng như thế thì ở lại, không làm gì cả là hơn. Sa-ninh ở lại.

(còn nữa)

Thục-Tú
dịch

1. — Mỗi khi những nhà quý phái Nga đến thành Phan-phô, là các hiệu tăng già. Họ gọi là “giá Nga” hay “giá sộp”.



Không sáo!

T. T. T. B. số 49, « Tiếng gọi của Mai Nương » tác giả Lê-dinh-Ngân :

« ... Nguyên nức nở khóc. Nguyên không thể đè nén được giọt lệ lòng. »

Câu văn chẳng sáo một tí gì !

Ng Hanoi

I. Một câu văn lạ

Hồn trẻ số 2, « Cảm tưởng đèn hùng » của Tử-can, Mạnh dũng :

« ... Và các bậc thượng lưu tri thức cùng nhau trò truyện nước non, dàn một nước như con một nhà, cười nói kha kha. »

Tôi cũng xin phê rằng câu văn hay hay !!

2. Cố nhiên !

Cũng số báo ấy, bài « Nhân đạo là thế nào? » của B. L.

— « Cái cố quơng cười, nhưng cái cười ở trong bộ mặt máu me kia chỉ còn là một cái nhăn mặt máu me ghê tởm và chán nản. »

Tưởng là cái nhăn mặt gì, chứ là cái nhăn mặt máu me thì chẳng lạ l

3. Tân khổ kép

Tân nữ lưu số 1, truyện ngắn « Cung đàn nhở dịp » :

... Đầy đầy những nỗi tàn khổ đáng say...

Câu văn rõ ràng phân hắc, bạch, trắng, đen.

Của VĂN-AN

Văn gì thế?

T. T. T. B. số 47, bài « Vườn xuân lan tạ chủ » có câu :

« Cái thời loạn! loạn thời trai thời loạn ».

Chắc hẳn ông Tuân lấy làm bằng lòng lắm, vì đã tìm ra một câu văn rất lạ lùng để đồ độc giả.

NGỌC-THÍCH Huế

I. Vì với con!

Sao mai số 59, mục « Vì sao hay xảy ra những nạn ô tô? »

— Cũng như xe lửa, các bác tài vẫn lái ô tô, nhiều khi lái được một mảnh bắng...

Các bạn tài ô tô sao lại cũng như xe lửa được?



— Tao được di ô-tô rồi cơ!
— Láo! mà di xe ô-tô của ai?
— Tao di ô-tô của sô-cam.

2. Toán-pháp Sao-mai

Sao mai số 65, dưới mục « Tuần lễ vừa qua » :

« Một cái nón ô-tô rất ghê gớm ở Đô-lon » :

« Trong số 4 người bị đe, 5 người chết và hai người bị thương nặng ».

Chỉ có 4 người bị đe, sao lại có những 5 người chết và 2 người bị thương nặng?

3. Sáo quá

Thanh-nghệ-tĩnh số 38, mục Xuân về (Văn uyên) :

« Bên tườug có nhớ tình em cũ,

Chi thấy sương rơi bóng sể tà ».

Mùa xuân và bóng mới sể tà, làm gì có sương rơi.

4. Cái mũi oái oăm

T. T. T. B. số 47, bài « Mũi tết của N. G. Hoan :

Nhưng nó nằm chết dí trong vành cõ áo được một cách khốn nạn uốn hèn.

Mũi sao lại nằm chết dí trong vành cõ áo được, ông đừng bắt nó như thế, tôi nghiệp mà!

5. Giới địa dư

P. H. số 145, ngày 14-4-35, về mục « Việc chính trong tuần lễ »:

Trên đê tin Ai-lao, dưới đê tên Ban-méthuôt, lấp làm lợp quá, vì bấy nay vẫn tướng Ban-méthuôt ở về phía nam Trung-ký.

NGUYỄN-VĂN-KHIÊM Vinh

COURS PARTICULIERS DE FRANÇAIS & MATHÉMATIQUES

CYCLE PRIMAIRE SUPÉRIEUR

PRÉPARATION INTENSIVE AU

B.E. & AU D.E.P.S.F.I.

(PAR GROUPE DE 5 ÉLÈVES)

COURS PAR CORRESPONDANCE de MM. VŨ-DÌNH-LIỀN et

VŨ-DÌNH-HOË

Bacheliers : Étudiants en Droit
POUR TOUS RENSEIGNEMENTS, S'ADRESSER À

M. VŨ-DÌNH-LIỀN
24, Boulevard Amiral Courbet, Hanoi

Muốn được một mối lợi to: thì các nhà buôn nên dự cuộc thi quảng cáo đẹp của

C. P. A.

vì nhiều người sẽ biết đến cửa hiệu mình

Nhớ xem thê-lê ở Phong-Hoa số 135, 136

VIEN-DÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TU-BẢN SÉQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN

Công-ty vò danh hùn vốn 4.000.000 phat-lâng một phần tư đã gòp rai

Công-ly hành động theo chủ-dụ ngày 12 tháng tư năm 1935

Đăng-bá Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giây nói số 892

Sở Quản-ly ở Saigon — 68, đường Charner — Giây nói số 1099

BẢNG XÔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1935

Mỗi ngày thứ hai 29 Avril 1935 tại sở Tổng-cục: 32, phố Paul Bert ở Hanoi hồi 9 giờ 30 sáng do ông Long chủ toạ, ông Phạm-văn-Thu và ông Nguyễn-Binh-Nam dir loa cùng trước mặt quan Kiểm-Sát của Chính-Phủ

SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại
	Lần mở trước: Hoàn vốn bội phẩn	
3.193	3193-3 M. Nguyễn-văn-Anh à Saigon, lĩnh về	1.000 \$
	3193-5 M. Monze Avit à Phnompenh, lĩnh về	1.000 \$
41.058	Phiếu này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn	
4.887	4867-3 M. Ung-đức-Trung à Phan-thiết lĩnh về	200 \$
	4867-5 M. Huynh-công-Vang à Saigon, lĩnh về	200 \$
10.700	Huynh-thi-Loi à Tuy Hoa, lĩnh về	200 \$
24.802	Un porteur à Hanoi, lĩnh về	1.000 \$
31.539	M. Đặng-thê-Vinh, à Vinh, lĩnh về	200 \$
35.025	Phiếu này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ ba: Miễn trừ không phải gòp họ	
2.857	2857-2 M. Philippe Cox à Hanoi, lĩnh về	108\$ 20
	2857-4 M. Prak Nhẹp à Phnompenh, lĩnh về	108\$ 20
6.888	M. Bourelly à Uong Bi, lĩnh về	532\$ 00
13.638	Mme Turpin Lyonnnet à Thanh Hoá, lĩnh về	262\$ 00
23.760	Mlle Hoàng-cát-Tường à Phuc-yên, lĩnh về	102\$ 80
28.909	Lo-thi-Bao à Bing Lập, lĩnh về	101\$ 60
32.935	M. Trần Bình à Sadec, lĩnh về	100\$ 40
34.261	Phiếu này chưa phát hành.	200 \$
		Giá mua lại ngay
		Giá phiếu đến đỗ ống

Những phiếu kề sau này không được dự các cuộc xô số vì tiền tháng chưa đóng:
3193-1 — 3193-2 — 3193-4 — 91 — 4867-1 — 4867-2 — 4867-4 — 7201 — 14208 — 15993
19078 — 23918 — 29119 — 2857-1 — 2857-3 — 2857-5 — 5697-A — 5697-B — 11911
16825 — 18826 — 24640

Kỳ xô số sau định vào ngày thứ tư 29 Mai 1935, tại sở Quản Lý ở
Saigon số 68 đường Charner hồi 9h30



SỮA NESTLE

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

— Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG —



1^{er} MAI ĐEN 1^{er} JUIN 1935

Nhà thuốc chúng tôi, vì mới dọn sang nhà mới (trước ở 27 Nhà Chung (Mission) nay dọn sang 15 cùng phố) muốn có thịnh vượng riêng đối với các khách hàng cũ và muốn được nhiều quý khách biết đến cửa hiệu mới và mọi nhà thuốc có giá trị như thế nào, nên đem mấy món thuốc được thích hợp với đời mới bán ra từ 1^{er} Mai đến 1^{er} Juin này để tăng các bạn như sau này :

Bồ thán Hưng dương (1 \$ 00 lấy 0 \$ 70) :

Chuyên dùng cho những người bắt cứ vì có gì sinh ra thận hư mà thấy đau lưng, sinh dục kèm, di tinh mộng tinh, ăn ngủ không điều, người mệt mỏi, gầy sặc đẹp cũng không có hứng thú, thường lai mò mắt, rát đau, rụng tóc, đau răng... Dùng thuốc này chỉ 1 hộp (dược 4 hôm) thấy kiến hiệu. (Người nào thận hư lâm, chỉ dùng 10, 12 hộp là enough).

Bồ phổi (1 \$ 00 lấy 0 \$ 70) :

Sinh ra ho vặt, hay khạc nhè, có nhiều đờm, thường lai ráo cổ, rát cổ, thở khó-khè, tức ngực, xanh-xao, gầy còm, ăn ngủ không điều. Dùng thuốc Bồ-phổi này, dù bệnh phải đã lâu ngày đến đâu, chỉ 6 hộp là enough, còn thường chỉ 1, 2 hộp là thế nào cũng được mãn nguyện. Những người sắp sinh ra « Ho lao », dùng thuốc này cũng thè ngắn-neck được.

Tiết nọc Lâu, Giang (Bồi-nuyễn tiệt-trùng (1 \$ 50 lấy 1 \$ 00) :

Sau khi khỏi Lâu, Giang-mai hoặc bị bệnh áy đã lâu ngày (từ 1 đến 15, 20 năm) mà thấy đau lưng, nước tiểu không điều hòa, thức khuya ăn độc lại phát bệnh, người thường mệt-yếu, bắp thịt rát, chân tay mỏi, ngoài da ngứa, nỗi mẩn tịt, buốt nhói trong ống tiểu, thỉnh thoảng thấy ướt qui-dầu... (còn nhiều chứng vặt khác) Như vậy tức là nọc bệnh chưa hết, dùng thuốc này nặng 6, 8 hộp, nhẹ 2, 3 hộp là enough (thuốc này không những tiệt nọc bệnh một cách êm-dềm, mà còn bồi-bổ nguyên-khí nữa, hiện khắp nơi điều rõ, vì đã 1, 2 lần bán ra giá đắt). Thuốc này trị bệnh đàn bà ra khí hư cũng rất tốt.

Giải độc hoàn (2 \$ 00 lấy 1 \$ 50) :

Về mùa viêm-nhiệt thường sinh nóng này lở ngứa, nổi mẩn tịt trong người, là vì huyết xấu, nên lại thường sinh ra: mờ mắt, rát đau, vàng óc, nóng ruột, ăn kém, ngủ hay lì-bì mè-mộng. Dùng thuốc này chỉ 1 hoặc 2 hộp là đủ huyệt xấu ra huyết tốt, người mạnh-khỏe mệt-mê như thường (những người bị bệnh phong-tinh trước, uống phải các vị độc, nay bắt cứ sinh ra chứng gì, dùng cũng khỏi như thường).

Bách ứng hoàn (3 \$ 00 lấy 2 \$ 00) :

Thuốc này chuyên chữa những người tâm hư, não tồn, sinh ra mệt-yếu, trí óc hay quên, nhọc mệt, đêm nằm hay rực mành mè mộng, ăn không ngon, ngủ hay lì-bì, đau lưng mỏi thân-thở, hay nóng ruột, xanh-xao, gầy còm, uống thử này sẽ thêm trí khôn sinh trí nhớ và các cơ thể sẽ được mạnh-mẽ hơn lên. Các cụ già, các người làm việc bằng trí óc nhiều hoặc nhất là các cậu học sinh sắp đi thi dùng thì tốt lắm, vì sẽ thêm trí khôn sinh trí nhớ.

Những thuốc bán theo giá trên này, chỉ hết ngày 1^{er} Juin là hết hạn. Xin các ngài chú ý. (Trong dịp này ai muốn dùng thử thuốc Lâu Thương-Đức là một thứ thuốc Lâu hay nhất, cũng xin biểu không một lần đầu, hoặc mua nhiều sẽ được trừ 20%.

Ở xa mua thuốc trên từ 5\$00 trở lên sẽ không phải chịu tiền cước và gởi bằng cách lanh-hoa giao-ngân.

THU TÙ VÀ MANDAT XIN ĐỂ: **THƯỢNG - DƯƠNG**, 15, PHỐ NHÀ CHUNG, 15 (MISSION) — HANOI
ĐẠI-LÝ: Sinh-Huynh, 59, La Ga, Vinh — Cần nhiều đại-lý chắc-chắn cẩn-thận ở các tỉnh

MUA MỘT LỌ KEM HAY MỘT HỘP PHẤN

EM TRẺ LAI MUỘI TUỔI

CÁC CHỊ NẾU MUỐN SẼ CÙNG ĐƯỢC NHƯ EM



MỘT CUỘC PHÁT-MINH RẬT LÂU VỀ SẮC ĐẸP CỦA MỘT BÁC-SĨ

Sắc đẹp là điều kiện cốt yếu cho hạnh-phúc của người đàn-bà. Nhưng sắc đẹp ở da. Xưa kia những người đàn-bà qua tuổi đánh chư mệt cái sắc thanh-xuân. Ngày nay khoa-hoc đã phát-minh ra được một chất có thể giúp cho người đàn-bà vẫn hồi cài sắc đẹp của mình một cách rất dễ. Chất ấy chứa ở trong thử Crème Tokalon mới. Dùng súc thử Crème này lên da cho nó thẩm vào trong thịt thì lập tức những vết rãnh ở trên da như mụn, nốt ruồi đều mất sạch. Nước da lại trắng trèo, mịn-màng, như lúc tuổi con non. Không những thế, dùng Crème Tokalon thì mình đã giữ được sắc đẹp, lại còn được thêm sức khỏe nó hiện ra ở trong cái nước da sáng-láng mơn-mờ, trẻ trung

nurse da quả tiến-đạo. Hơn nữa những người kém nhan-sắc mà dùng Crème Tokalon thì cũng đổi ra đẹp một cách đột-thường. Vậy mỗi buổi chiều, trước khi đi ngủ các chị em nên dùng thử Crème Tokalon, súc hồng, thử Crème ấy nó nuôi da và làm cho nước da trẻ lại trong khi ngủ. Còn mỗi buổi sáng thì dùng thử Crème Tokalon, súc trắng. Chất ấy nó làm cho nước da tươi-tắn lại và dễ đánh phấn. Rồi lúc chị em soi gương sẽ thấy mình có một cái sắc đẹp lộng lẫy như ngọc, bóng bẩy như tiên, cái sắc đẹp mà nếu không dùng Crème Tokalon thì không bao giờ có được. Hãy dùng Crème Tokalon đi. Sẽ thấy hiệu quả tốt. Nếu không thì tiền mình mua sẽ hoàn lại cho mình

LA CRÈME ET LA POUDRE TOKALON

BẢN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ BỘC-QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

Maron, Rochat et C° — 45, Bth Gambetta à Hanoi

Việc PHÁP-LUẬT

Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền, nên đến phòng cố vấn pháp luật
Số 5 phố Hàng Gia cù, Rue des Cuirs cạnh bãi chợ Hàng Gia HANOI
KIỆN CÁO, ĐƠN TỰ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ V.V...

GIỜ TIẾP KHÁCH: Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
Buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Có dự thi cuộc thi của C. P. A



NẾU NGÀI MUỐN MUA
HÀNG TỐT, ĐẸP, GIÁ HẠ

NÊN LẠI NGAY

VẠN-TOÀN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

GIẤY ĐÓNG SẴN đủ các kiểu tân thời 1934, nhiều thứ da mới rất đẹp và bền, đế da tây hoặc đế cao xu, đủ các số chân từ 36 đến 42 để các ngài chọn cho được vừa ý, khỏi đau chân. Ngài nào ở xa không tiện về Hanoi xin viết thư về hỏi Catalogue 1934-1935 hoặc cho người nhà về mua hộ, nếu rộng chật không vừa ý có thể mang về đổi được cho thật bằng lòng mời thời, bản hiệu xin vui lòng chiều ý các quý khách. Giá từ 3\$50 trở lên. Cũng một giá, giấy của bản hiệu bao giờ cũng tốt, đẹp và bền hơn mọi nơi vì bản hiệu cốt bán cho nhiều và được lòng tin cậy của quý khách. GIẤY ĐÓ CHÂN xin tùy kiều tính giá phải chăng.